

A-di-à kinh / Thích t Chân An dao nhân diên nam âm

1. A-di-à kinh / Thích t Chân An dao nhân diên nam âm. 1922-1954.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

TỊNH-ĐỘ PHÁP-MÔN

(TẠI GIA TU-TRÌ)



A-DI-ĐA KINH



Thích tử Chân-An Đạo-Nhân

Diễn Nam - Âm

80
Indoch.

2806

Kinh này in ra để kinh tống...

Thỉnh kinh không phải trả tiền

Ai không tụng đến, xin cúng lại cho người ta.

In lần thứ nhất

1000 quyển

2806

CÁC NGÀY VÍA PHẬT

Mồng 1 tháng giêng vía Phật Di-Lặc

Ngày 15 » hai » Phật Thích-ca (Niết-bàn)

» 19 » » Quán-thế-âm Bồ-tát

» 21 » » Phổ-hiền Bồ-tát

» 16 » ba » Chuẩn-đề Phật-mẫu

Mồng 8 » tư » Phật Thích-ca (đản)

» 3 » sáu » Hộ-pháp Vi-đà

Ngày 19 » » » Quán-thế-âm Bồ-tát

» 13 » bảy » Đại-thế-chí Bồ-tát

» 30 » » » Địa-tạng Bồ-tát

» 19 » chín » Quán-thế-âm Bồ-tát

» 17 » 11 » Phật A-di-đà

Mồng 8 » chạp » Phật Thích-ca (thành đạo)

Sóc vọng trai : Mồng một và ngày rằm

Lục trai : 1, 8, 14, 15, 23 30

Thập trai : 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30

Như tháng thiếu, thì ăn chay từ 27.

翻譯彌陀普門心經序

釋迦世尊。出現於世。于四十九年。說法三百餘會。語其要。是欲令眾生入佛之知見而後已。無奈風由境起。浪逐心生。纔離空色之天。又入昏暗之地。泥途火宅。歸淨境以何年。蚕繭蛛絲。織無明于曠劫。矧是南閩。浮提眾生。其性剛強。難調難伏。若不別開捷徑。則難了契無生。縱使累劫修持。猶慮刻舟求劍。故我

佛一日容顏異常。阿難敢問其故。佛讚云。汝之一問。勝過三千大千世界滿中七寶。以用布施。何者。我正欲說淨

土要門。導彼眾生。皆歸極樂。既汝順此意。作緣起者。其功德豈不遹哉。觀此則彌陀一經。是無上法寶。吾人捨徑路而不遵。棄寶珠而不採。其誰歸歟。又焉取歟。其如普門一品。是觀音古佛。和光同塵。助揚佛化。二求七難。感應隨聲。若念彼菩薩者。則萬慮咸休。楊柳慈航。應念卽至。又如心經一品。是般若會上。二抗捐除。頓開佛慧。三經雖異。稱性無殊。若讀若誦者。其功德亦不可得而思議。茲有居士楊君。法名真安。宿培善種。心存財法同施。今起勝緣。意欲自他兼利。乃發心翻

譯彌陀普門心經。爲我國音。上大下八文体。又捐貲校售。刊印流通。以便賢者易解難忘之意。翻譯旣成。囑余以序。余雖不敏。頗美其文。更慕其志。故爲序云耳。

辰

佛曆二千五百三年歲在庚辰春

勅賜報國寺僧綱開山海德寺和尚號福慧謹序

CÁI CHÍNH

Trang	giòng	chữ sai	đọc là :
3	24	đn	dàn
4	20	mò	mô
8	24	Đi	Di
9	25	đã hiều	hiều rõ
11	23	nghe	nghe
12	7	khong	không
12	18	lâm	làm
13	19	hân	hành
16	1	áy	ấy
16	13	Đức	Đức
16	16	thày	thay
16	20	tâm	tam
18	1	thết	thiết
22	21	thot	thoát
27	24	quàn	quân
29	2	cả mới	cả là
30	18	độ	dạo
32	8	hinh	hình
38	21	Thiêm	Thiền
44	14	Cả	Cải
48	3	triên	triển
49	18	pép	phép
50	2	cón	còn
50	30	đã	cũng
51	28	b	bề
55	15	mộng	mộng
55	23	sắc	sắc
56	9	õng	đồng
59	3	một	mật
60	9	không cha và	không cha mẹ và

TIÊU DẪN

Đạo-Phật, là đạo vô-thượng ! Nói về chỗ cao thì cao vô cùng, sâu thì sâu vô đề, rộng lớn như hư-không, nhỏ bé hơn mây bụi, thật là vi-diệu khôn lường !...

Người học Phật, muốn cho thâm nhập giáo-lý, không nghiên-cứu sao được, muốn thoát khổ, không thực-hành sao nên. Nay chúng ta muốn nghiên-cứu thì làm cách nào ? Thừa rằng : Đã có ba tạng Thánh-giáo, mười hai bộ kinh Thật là biện-pháp mông-mên, rừng Thiền bát-ngát ! Kề ra đạo Phật có tới tám muôn bốn ngàn Pháp-môn. Ấy ! đạo rộng lớn như thế, phỏng như chúng ta đây có đủ tài sức chi mà tu-hành cho thấu-triệt được.

Nhưng may thay ! Quí thay ! Đạo-Phật là đạo từ-bi, bác-ái, phương-tiện pháp-môn. Đạo tuy cao sâu vi-diệu như thế ; mà chẳng cứ già trẻ, gái trai, lợi-căn hay độn-tri, phú-quí, hay hàn-hàn, thầy đều tu theo được cả. Sao vậy ? Vì trong giáo-pháp nhà-Phật, tuy rộng thật, nhiều thật, xong may lại có một pháp-môn, rất nhiệm-mầu mà đơn-giản, khiến cho người tu dễ ngộ dễ chứng. Là phép gì ?

Ấy là Pháp-môn Tịnh-Độ vậy,

Pháp-môn Tịnh-Độ này chính là lời của đức Phật Thích-Ca, Ngài giáo-hóa cho chúng-sinh biết rằng : khởi Tây-phương này,

mười muôn ức cõi Phật nữa, thì có Đức-Phật A-Di-Đà hiện đương thuyết-pháp ở đó. Đức-Phật Thích-Ca ngài những ân cần khuyên chúng-sinh nên trì-niệm danh-hiệu Phật A-Di-Đà, trì kinh A-Di-Đà, và nên nguyện-sinh sang cõi Phật A-Di-Đà, sẽ được sống lâu vô-lượng, khoái-lạc vô cùng, lại được gần gũi các đấng thượng thiện-nhân, mà tu-hành chẳng hề thoái chuyển.

Vậy ai đã là tín-đồ nhà Phật, há chẳng biết niệm danh-hiệu Phật A-Di-Đà, và trì kinh A-Di-Đà hay sao !

Xong, kinh A-Di-Đà này, nguyên trước hết bằng chữ Phạm. Sau về đời Diêu-Tân nước Tàu có ngài Tam-tạng pháp-sư Cưu-ma-la-Thập, vâng chiếu vua, phiên-dịch kinh này ra chữ Hán. Đã trải bao đời, người tu-hành đều tụng theo bản kinh chữ Hán ấy cả, tuy đã lợi ích ; xong cũng tùy thời

Hiện nay Hán học đã suy, chữ quốc-âm đương thịnh, nếu thuần một thứ kinh chữ Hán cả, thì tôi khiến tưởng phần nhiều chỉ lợi ích cho những nhà tu-hành có thông hiểu chữ Hán mới dễ liễu ngộ được. Còn người không có chữ Hán, tuy học thuộc lòng, tụng thuộc lòng đấy, xong chưa dễ đã lĩnh-hội được ý-chỉ trong kinh Phật dạy làm sao ! Như thế chẳng phải là có thiệt thòi cho những người không học chữ Hán lắm ru !

Bởi vậy, nên tôi thành tâm kính diễn kinh Di-Đà, và phụ theo phẩm Phổ Môn cùng Tâm-Kinh Bát-Nhã ra chữ quốc-âm, đặt theo vận-văn cho dễ tụng, dễ hiểu và dễ nhớ vậy.

Tôi đây là con nhà Thích-tử mộ đạo tu hành, mấy năm nghiên cứu kinh văn, mới phiên-dịch được kinh này không lẽ dấu. Bản kinh này chúng tôi in ra cốt để kính-tống thập-phương, gọi là có chút quà tặng chư đạo-hữu.

Bồn ý chúng tôi chỉ mong rằng Thiện-tín gần xa, xin chớ thấy nôm-na mà bỏ quá, mong lắm thay !

Nam-mô A-di-Đà Phật

Nam-mô Bồn-sư Thích-Ca Mâu-ny Phật

tác đại chứng minh

Saigon tháng trọng đông năm Bảo-Đại Kỷ-mão 1939

Thích-tử **Chân-An Đạo nhân**

kính dẫn

TỊNH - ĐỘ PHÁP - NGHI

(TẠI - GIA TU TRÌ)

Chú thỉnh chuông

Nguyện cầu cho tiếng chuông này.
Khắp hòa Pháp-giới vang bay xa gần.
Thiết-vi sâu khồ tối tăm !
Chúng-sinh nghe, thầy hồi tâm tu-hành.
Ăn-năn bỏ dữ làm lành,
Đều tu Chánh-giác đạo thành viên-dung.

(Đánh ba hồi chuông, mỗi hồi đọc một lượt)

Tịnh tam nghiệp chân-ngôn

Án, sa phạt bà phạt, truật đà sa phạt, đạt ma sa phạt,
bà phạt truật độ hám. (tụng 3 biến)

An thổ-địa chân ngôn

Nam-mô tam mãn đa một đà năm, án độ rô độ rô,
địa vĩ tát bà ha. (tụng 3 biến)

Tịnh pháp giới chân ngôn

Án lam tỏa ha. (tụng 3 biến)

Lục-tự Đại minh chân ngôn

Án ma ni bát minh hồng. (tụng 7 lần)

Phổ cúng dàng chân ngôn

Án, nga nga năng tam bà phạt miệt nhật ra học.
(đọc 3 lần)

Hương tán :

Lò trầm vừa bén đèn-hương,
Khắp xông Pháp-giới mười phương thơm lừng
Ngang trông chư Phật giáng lâm,
Mây lành năm vè nghiêm trang ửng diêm.
Chúng con nhất niệm kiên thiêng,

Nguyện xin chư Phật hiện tiền chứng cho.

Nam-mô hương vân cái bồ-tát ma-ha-tát,
(tụng 3 biến, lạy 3 lạy)

Tán Phật :

Phap-vương là đấng chí-tôn !

Khắp trong Tam-giới ai hơn Phật-Đà.

Phật-Đà giáo hóa gần xa...

Thiên, nhân, Thánh, chúng đều là qui-y.

Tứ-sinh, lục-đạo xiết chi...

Thầy đều tôn-trọng Phật thì là cha.

Con nay qui đạo Phật-Đà,

Tu cho tam nghiệp tội hòa sạch không.

Kề công Đức Phật vô cùng,

Dẫu muôn ức kiếp dễ hòng hết đâu.

Phổ lễ chân ngôn

Ân. phạ nhật ra vật. (đọc 3 lần)

- 1 *Nam-mô qui y thập-phương tận hư không giới
nhất thiết chư Phật.*

(Trở xuống niệm mỗi vị mỗi lạy)

- 2 *Nam-mô qui y thập phương tận hư không giới
nhất thiết tôn Pháp.*

- 3 *Nam-mô qui y thập-phương tận hư không giới
nhất thiết Hiền Thánh Tăng.*

- 4 *Nam-mô Sa-bà Giáo-chủ Bồn-sư Thích-Ca Mâu-
ni Phật.*

- 5 *Nam-mô Tây-phương Cực-Lạc Giáo-chủ đại-từ
đại-bi tiếp dẫn Đạo-sư A-Di-Đà Phật.*

- 6 *Nam-mô Long-Hoa Giáo-chủ, đương lai hạ sinh
Di-Lặc tôn Phật.*

7 Nam-mô U-minh Giáo-chủ Địa-tạng-vương bồ-tát ma-ha-tát.

8 Nam-mô Đại-thánh Chuẩn-đề-vương bồ-tát ma-ha-tát.

9 Nam-mô Tầm-thanh cứu-khổ linh-cảm quán-thế-âm bồ-tát

10 Nam-mô Đại-lực đại-thế-chi bồ-tát ma-ha-tát. [ma-ha-tát

11 Nam-mô Thanh-tịnh đại hải chúng bồ-tát ma-ha-tát.

12 Nam-mô Hộ-pháp chư thiên, chư vị thiện-thần.
toàn thân ủng hộ bồ-tát ma-ha-tát.

Tác đại chứng minh

Sám nguyện văn

Đệ-tử con lòng thành sám đảo,

Nguyện mười phương Tam-Bảo chứng-minh.

Qui Phật, con có pháp-danh,

(1) là hiệu rành rành chẳng sai.

Cùng thê tử mọi người quyến thuộc,

Thầy một lòng niệm Phật trì trai

Con nay qui trước Phật-đài,

Lắng lòng thanh-tịnh niệm bài sám-văn :

Nay vì đương tiết . . . (2) . . . thiên,

Là ngày (3) . . . nhật kiên thiềng đứng lên.

Bông hoa quả phẩm hương đèn,

Lòng thành kính lễ Phật tiền ngưỡng mong.

Thập-phương chư Phật giáng lâm,

Chư đại Bồ-tát Thiện-thần chứng cho.

Chúng con trong cõi Sa-bà.

Ở đời Ngũ-trực nghĩ mà sợ thay !

Những chữ có ngoặc như vậy : (1) xin coi chỗ chú-thích ở sau.

Chúng sinh đông đúc làm vầy,
Lo sao vẹn giữ tâm này sạch trong.
Lợi danh còn vướng trong vòng...
Sao cho giữ được tinh hằng chân-như.
Nặng nề tam-nghiệp vị trừ,
Sát-sinh e nổi gây ra luân-hồi !
Hoặc khi trộm cướp thề bồi,
Tôi, con chẳng vẹn đạo người thảo ngay.
Say sưa miệng lưỡi dông dài...
Gian dâm bội nghịch, tội thời chẳng dung .
Kể ra tội lỗi vô cùng...
Tội đầy phước mỏng hãi hùng lắm thay !
Chúng con làm dữ xưa nay...
Tham sân si, kẻ tội đầy Hằng sa !
Bối thân, khẩu, ý gây ra...
Con nay sám-hối tội hòa trước sau.
Nguyện xin như ý sở cầu,
Ngừng ban trí-tuệ, ngỏ hầu tinh-tu.
Chẳng còn trần-cấu nhiễm ô,
Bồ-đề chính-giác tu cho đạo thành.
Trước là độ được thân mình,
Sau ra tế-độ chúng-sinh mọi loài.
Con nay qui trước Phật-đài,
Ngẩng trông đức cả Phật ngài đủ ban.
Khắp soi nhờ bóng từ-quang,
Sẵn lòng cứu khổ mở đường thi ân.

Con vì hiện-tại song thân, (4)
Xin cho mạnh khỏe thọ trảng diên niên.
Lại vì quá khứ đặng thân,
Đa sinh phụ-mẫu lệ trần bấy nay.
Nỗi niềm vinh nhục nào hay !
Đã được thoát hóa hay dày dọ dâu !
Cửu-huyền thất-tồ bấy lâu,
Tam-đồ bát-nạn, dặng mau nhẹ nhàng
Xin cho về cõi Lạc-bang,
Theo hầu Phật-Tổ học dàng từ bi.
Nam-mô Tam-bảo chứng tri,
Mở lòng tế độ, con thì dọi ơn.
Nam-mô cầu sám-hối bồ-tát ma-ha-tát.

(Đọc 3 lần, lạy 3 lạy)

Tâm hương kệ

Hương này, hương-giới quý sao !
Cùng là hương-định ngát-ngào thơm tho !
Hương-tuệ ngát tỏ gần xa...
Và hương giải-thoát cũng là chân hương.
Hương này thơm nức mười phương...
Giải-thoát tri-kiến, thật hương nhiệm màu !
Đài-mây sáng tỏ lâu lâu,
Khắp trong pháp-giới một màu thơm bay.
Tâm-hương dăng kính lễ này,
Mười phương chư Phật xin ngài chứng cho.
Nam-mô Hương cúng dàng bồ-tát ma-ha-tát.

(đọc 3 lần, lạy 3 lạy)

Khai kinh : Phép Phật vi diệu cao thâm !..

Trăm ngàn muôn kiếp dễ mong gặp nào !

Con nay đã thỏa ước-ao !

Nguyện xin giải nghĩa nhiệm mầu Phật ban.

Nam mô bốn-sư Thích-Ca mầu ni Phật,

Nammô Liên-tri hải hội Phật bồ-tát ma ha tát

Phật thuyết A - Di - Đà kinh

(Diêu-Tần Tam-Tạng Pháp-sư Cưu-ma-la-thập dịch)

Phật xưa thuyết-pháp độ-sinh,

Ta (5) nghe còn nhớ phân minh như vậy :

Thuở ấy đại chúng đông thay !..

Ở nước Xá-Vệ, rừng (6) cây Kỳ (7) Đà,

Trong nơi tinh-xá đó mà,

Vườn của Trưởng-giả hiệu là Cấp (8) cô,

Ngàn hai trăm rưởi thầy-tu,

Vào-bạc La (9) Hán ai là chẳng hay !

Trưởng (10) lão có những ông này :

Ông Xá-lợi (11) Phất, cùng thầy Mục (12) Liên

Ông Ca (13) Diếp, ông Chiên (14) Diên,

Câu-Hi (15) La, cũng ngồi bên Bàn (16) Đà.

Li (17) bà - đà, A Nan (18), đà,

Nan (19) Đà, Kiều (20) Phạm, cùng là Hầu -

[21) La.

Lại có ông Tân (22) đầu-lư,

Lưu (23) đà-Đi Kiếp (24) tân-na nữa mà.

Bạc (25) câu-La, A (26) lâu-Đà,
Những đệ-tử ấy đều là vẻ vang !
Chư đại Bồ-tát hai hàng.
Văn (27) thù vương - tử rõ ràng oai nghi !
Dật (28) đa, Kiền (29) đa-ha-đề,
Ông Thường (30) tinh-tiến cũng thi có đây.
Chư đại Bồ-tát đồng thay !
Trời Đế-thích (31) cũng xuống đây tham thiên
Hằng hà sa số chư thiên !
Thầy đều hội họp bốn bên đạo-tràng.
Khi ấy Phật lên pháp đàn.
Kêu Xá-lợi-phất phán truyền một khi :
Tây-phương, thẳng hướng này đi...
Mười muôn ức cõi-phật, thi tới nơi.
Có một thế-giới thanh thoi,
Hiệu Cực-lạc-quốc an vui thật là !
Có Phật hiệu A-di-Đà,
Hiện dương thuyết-pháp vui là thật vui !..
Này ông Xá-lợi-phất ơi !
Đấy gọi Cực-lạc, nghĩa thời làm sao ?
Dân đấy vui vẻ xiết bao !
Hưởng phần khoái lạc, phiền lao chẳng hề,
Vậy nên trong nước Phật kia,
Tên gọi Cực-lạc làm ghi đó mà.
Lợi-phất ông đã hiểu chưa ?
Cực-lạc nước ấy thật là vinh hoan !

Đấy có bảy lớp câu-lơn,
Bảy lớp la-võng rõ ràng khéo thay !
Vòng quanh bảy lớp hàng cây.
Thầy đều bốn báu đã gầy dựng nên.
Vi vậy nước mới trang nghiêm,
Tên gọi Cực-lạc là miền thánh thời.
Này ông Xá-lợi-phất ơi !
Cực-lạc nước ấy thật nơi an nhàn.
Có ao thất (32) bảo sẵn sàng,
Có nước bát (33) đức lại càng quý thay !
Trong ao ẩm ắp nước đầy !
Đáy ao giải khắp thuần đầy kim-sa !
Bốn bên thêm lối vào ra ;
Bạc vàng châu báu giát hòa thêm xinh !
Trên có cung điện đài đình,
Đều dùng thất-bảo trang thành nguy nga !
Trong ao sen báu nở hoa,
Mỗi bông to lớn như là bánh xe.
Bông xanh, ánh sáng xanh lờ,
Bông vàng, ánh cũng vàng khè khéo thay !
Bông đỏ, ánh lại đỏ gay !
Bông trắng, ánh trắng sáng soi lạ lùng !
Thơm tho trong sạch vô cùng !
Này Xá - lợi - phất, nhủ ông biết là :
Cực-lạc rực-rỡ bao la !..
Bởi công đức Phật nên đã nghiêm-trang.

Này Xá - lợi - phát biết rằng :
Nước ấy thường trời hòa vang nhạc trời.
Đất thuần vàng đỏ khắp nơi,
Ngày đêm sáu độ thường trời mưa hoa,
Chúng - sinh nước ấy gần xa,
Sớm mai đem giỏ hứng hoa cúng dàng,
Dâng cúng chư Phật mười phương,
Chừng giờ ăn, đã về thường tới nơi.
Về đến bốn-quốc nghĩ ngơi,
Ăn xong ai nấy lo thời kệ kinh.
Lợi - phát, ông hiểu cho mình,
Cực lạc nước ấy tốt lành chẳng ngoa.
Trang nghiêm xiết kê thay là !
Những công đức ấy Phật - đã gây nên.
Này Xá - lợi - phát, chớ quên,
Nước ấy có lắm giống chim lạ vầy :
Bạch - hạc, Không - tước, đã hay,
Anh - vũ, Xá - lợi, tốt thay đó mà !
Cộng - mạng, Ca lăng - tần - đã ;
Ngày đêm sáu độ xướng hòa thêm vui !
Ngũ (34) căn. Ngũ (35) lực diễn rồi,
Bồ (36) đề, Thanh (37) đạo đồng thời diễn ra.
Chúng - sinh nghe chim xướng hòa...
Niệm Phật, niệm Pháp, cùng là niệm Tăng.
Lợi - phát, ông lại hiểu rằng :
Đừng tưởng chim ấy, tội hăng dọa ra !

Vì sao lại có thế a ?
Nước - Phật, ác - đạo đâu mà có ru !
Lợi - phát, nghe hiểu rõ chưa ?
Tiếng ác chẳng có, huống là ác thay !
Phật hóa chim ấy làm vầy :
Đề cho pháp - ngữ, nước này lưu thông...
Này Xá - lợi - phát biết không !
Trong nước Phật ấy, gió rung điều hòa.
Bảo - thụ, Bảo - vồng gần xa...
Rung rinh như tiếng nhạc ca trăm ngàn !
Ai nghe tiếng nhạc hòa vang,
Dấy lòng niệm Phật Pháp Tăng tu tri...
Này Xá - lợi - phát hãy nghe :
Trang - nghiêm nước ấy thật thì lớn lao !
Này Xá - lợi - phát nghĩ sao !
A-Di-Đà Phật, lẽ nào thành tên ?
Phật kia sáng suốt mọi miền...
Không chỉ ngăn trở, hiện nên làm vầy,
Này Xá - lợi - phát nghe đây !
Phật cùng dân đây, sống tầy hư-không.
Sống lâu vô lượng vô cùng.
A-Di-Đà Phật, thông thường hiệu danh.
Lợi - phát ghi nhớ cho mình !
Nay đà mười (38) kiếp ngài thành Như - lai.
Nhủ này, Xá - lợi - phát ơi !
Phật có đệ - tử, lắm người vẻ vang.

Hằng - hà sa - số Thanh-văn...
Vào bậc La-Hán, tài năng thiếu gì!
Chư vị Bồ-tát từ-bi,
Cũng nhiều như số cát kia khôn lường...
Lợi-phát, hãy nghe cho tường!
Cực - lạc nước ấy nghiêm trang làm vậy.
Lợi-phát, ông lại nghe đây;
Chúng - sinh, sinh ở cõi này bấy nay.
Tu hành tinh tiến lắm thay!
Chẳng hề thoái (39) chuyển mây may chút nào
Lắm người đạo rộng đức cao,
Nhất-sinh (40) bồ-xử, xiết bao lắm người!...
Hằng - sa đại chúng đó thôi,
A-tăng-kỳ-số, cũng thời nhiều thay!..
Nhũ này Xá-lợi-phát ơi!
Chúng - sinh người khá nghe lời ta đây:
Kíp nên phát nguyện chớ chầy,
Cầu về nước ấy vui vậy lắm thay!
Vì sao nguyện sinh cõi này?
Vì được thân cận bạn thầy hiền lương.
Lợi-phát, lắng nghe cho tường,
Kẻ ít phước đức khó đường vãng-sinh.
Lợi-phát, ghi nhớ cho mình:
Hoặc thiện-nam nữ lòng thành phát ra.
Nhất tâm niệm Phật Di-Đà,
Một hai ba bốn ngày hòa cho duyên;

Tới năm sáu bảy ngày liền,
Tâm không loạn tưởng, một niềm kính tin.

Lâm - chung kẻ ấy gần miền,
A-Di-Đà Phật, hiện tiền chẳng xa.

Lại thấy chư thánh nữa mà,
Lòng không điên đảo, thế là vãng-sinh.

Lợi-phất, nghe hiểu cho rành,
Ta thấy lợi đó, chẳng đánh lạng thính.

Nghe đây, ai phát lòng lành,
Ưng về nước ấy, cầu sinh chẳng là ?

Lợi-phất, ông có nghĩ ra ?

Vốn ta khen Phật Di-Đà xưa nay...

Lợi chi sung tán làm vậy ?

Lợi vì công đức lớn thay khó bàn !..

Đông-phương, Phật Tu-di-Quang,

A-sơ-bệ-Phật, Diệu-âm ai bì.

Tu-di-tướng. Đại-tu-di,

Phật nhiều như số cát kia sông Hằng.

Ngôi nào, nước ấy nghiêm trang !

Hiện quảng-tràng-thiết, bao hàm tam-thiên !

Đại-thiên thế-giới mọi miền...

Nói lời chân thật răn khuyên như là :

Chúng-sinh thầy thầy nghe ta ;

Tin kính sung tán này là vì sao ?

Kính này công đức xiết bao !

Khó nổi bàn đặng công cao đức dày !..

Xiết bao chư Phật xưa nay...
Ngài đều hộ-niệm kinh này chẳng không.
Lợi-phất, ông lại biết rằng :
Nam-phương, Phật Nhật-nguyệt-đăng, huy -
[hoàng.
Phật Diệm (41) kiên, Phật Danh (42) quang,
Vô-lượng tinh-tiến Phật, đang phán truyền...
Tu-di-đăng-Phật, đều khuyên,
Phật nhiều như số cát bên sông Hằng !
Ngôi nào nước ấy nghiêm - trang !
Hiện quảng - tràng - thiết bao hàm tam thiên.
Đại - thiên thế - giới mọi miền...
Nói lời chân thật răn khuyên như là :
Chúng-sinh thầy thầy nghe ta,
Tin kinh sùng - tán này là vì sao ?
Kinh này công đức xiết bao !
Khó nổi bàn đặng công cao đức dày !
Xiết bao chư Phật xưa nay...
Ngài đều hộ - niệm kinh này chẳng không.
Lợi - phất, ông lại biết rằng :
Tây - phương cũng có những ông Phật này :
Vô - lượng - thọ-phật, ai tày !
Vô-lượng-tướng-phật, cùng ngài Đại-minh.
Tịnh-quang-phật, Vô-lượng-tràng,
Kia Bảo-tướng-phật, mọi đàng tốt hay !
Đức phật Đại-quang sáng thay !
Phật nhiều như cát đầy nơi sông Hằng.

Ngôi nào nước ấy nghiêm trang !
Hiện quang thiết bao hàm tam thiên.
Đại-thiên thế-giới mọi miền...
Nói lời chân thật răn khuyên như là :
Chúng-sinh thầy thầy nghe ta,
Tin kinh sùng tán này là vì sao ?
Kinh này công đức xiết-bao !...
Khó nổi bàn đặng công cao đức dày !
Xiết bao chư Phật xưa nay...
Ngài đều hộ-niệm kinh này chẳng không,
Lợi-phật, ông lại hiểu rằng :
Bắc phương còn có những ông Phật này :
Đức Phật Diệm Kiên ai tày, .
Kìa Thắng-âm Phật, với ngài Nan-Thư.
Nhật-sinh Phật, cũng đại từ,
Cùng Vông-minh Phật, thật là sáng thay.
Kề ra chư Phật cõi này,
Phật nhiều như số cát nơi sông Hằng !
Ngôi nào nước ấy nghiêm trang,
Hiện quang - tráng-thiết bao hàm tam thiên.
Đại-thiên thế-giới mọi miền...
Nói lời chân thật răn khuyên như là :
Chúng-sinh thầy thầy nghe ta;
Tin kinh sùng tán này là vì sao ?
Kinh này công đức xiết bao !
Khó nổi bàn đặng công cao đức dày !

Xiết bao chư Phật xưa nay...
Ngài đều hộ-niệm kinh này chẳng không.
Lợi-phất, ông hãy biết rằng :
Hạ-phương lại có những ông phật này :
Kia phật Sư-tử oai thay !
Với Đạt-ma phật, cùng ngài Danh-văn,
Phật Trì-pháp, phật Pháp-tràng,
Cùng Danh-quang-phật, huy-hoàng xiết chi !
Chư Phật đại-từ đại-bi,
Cũng nhiều như số cát kia sông Hằng.
Ngôi nào nước ấy nghiêm trang !
Hiện quang-tràng-thiết bao hàm tam-thiên ;
Đại-thiên thế-giới mọi miền...,
Nói lời chân thật răn khuyên như là.
Chúng sinh thầy thầy nghe ta,
Tin Kinh sùng-tán này là vì sao ?
Kinh này công đức xiết bao !
Khó nổi bàn đặng công cao đức dày !..
Xiết bao chư Phật xưa nay...
Ngài đều hộ-niệm kinh này chẳng không.
Lợi-phất ! ông có hiểu chăng ?
Thượng-phương còn có những ông Phật này:
Kia Phật Hương-thượng ai tày !
Đại-diệm-Kiên Phật, với ngài Hương-quang.
Có Phật Bảo Hoa-(44) nghiêm-thân,
Phật Hoa-đức, Phật Tú-vương ai bì !

Kiến-nhất-thiết-nghĩa-phật kia;
Sa-la- (43) vương-Phật cùng [thì Phạm-âm.

Kia Phật Như-tu-di-san;
Hằng-sa chư Phật vẻ vang khôn bàn.
Ngôi nào nước ấy nghiêm trang!
Hiện quang-tràng-thiết, bao hàm tam-thiên;
Đại-thiên thế-giới mọi miền...

Nói lời chân thật răn khuyên như là:

Chúng-sinh thấy thầy nghe ta,
Tin kinh sung-tán này là vì sao?

Kinh này công đức xiết bao!
Khó nổi bàn đặng công cao đức dày!...

Xiết bao chư Phật xưa nay...
Ngài đều hộ niệm kinh này chẳng không.

Lợi-phát! ông có hiểu chẳng!
Chư Phật hộ-niệm nghĩa trong thế nào?

Việc ấy ông nghĩ làm sao!
Hoặc thiện nam nữ kẻ nào nghe kinh.

Nghe kinh này, phát lòng lành,
Tụng kinh niệm Phật Hồng-danh đó mà.
Người ấy lợi ích bao la...

Chư Phật hộ-niệm giúp cho nhiều bề!...

Giúp người tu đạo Bồ-đề;
Mau thành chánh-quả tâm kia chẳng lùi.

Ấy vậy! Lợi Phát nghĩ coi,
Các người nên nhớ những lời ta đây.

Cùng lời chư Phật khuyên vầy,

Ấy sự lợi ích lắm thay đó mà !..

Lợi-phất ! ông khá biết là ;

Cực lạc nước Phật Di Đà xưa nay ;

Người nguyện trước, người nguyện đây,

Trước kia đã thỏa lòng dầy ước ao.

Bằng nay có kẻ khát khao !..

Nguyện về nước Phật. bề nào cũng nên.

Rồi đây lắm kẻ cầu xin ..

Đặng về nước ấy phỉ nguyện chẳng sai !

Những người đã sinh đó rồi ;,

Đều không thoái chuyển trí thời tăng thêm.

Tu cho phước quả viên thiêng,

Tới bậc Chánh-giác chứng nên đạo mầu.

Ấy vậy, Lợi-phất nghĩ sao ?

Có thiện nam nữ kẻ nào lòng tin.

Tin thời phát nguyện cầu xin,

Ưng về nước ấy khá nên ăn cần !

Lợi-phất, ông lại biết rằng :

Ta khen chư Phật, nhẽ hằng vì sao ?

Chư Phật công đức xiết bao !..

Khó nổi bàn đặng công cao đức dầy !

Chư Phật khen ta dường này :

Công cao đức cả khó thay luận bàn !

Này lời chư Phật khen bàn :

Việc Thích-ca Phật ngài làm khó thay !

Sa-bà ác-thế cõi này !

Đủ năm món trước, ghê thay lạ đời !

Kiếp trước, kiến trước đây nơi !..

Chúng-sinh phiền-não, ở đời nhiễm-ô.

Trong nơi *mạng trước* đó mà,

Chứng ngôi Chánh-giác, kẻ đã bấy nay.

Lại vì chúng-sinh bấy chầy.

Nói ra những phép, đời này khó tin.

Lợi-phất lắng nghe cho bền,

Ở đời Ngũ-trước, khó nên việc này !

Chứng ngôi vô-thượng bấy nay ;

Vì đời mà nói pháp này khó tin.

Những là giáo-hóa răn khuyên..,

Khiến đời tin tưởng chu tuyền khó thay!..

Phật nói vừa xong kinh này,

Lợi-phất, cùng với các thầy Tỳ-kheo.

Thiên-nhân Thánh-chúng tuân theo ;

A-tu-la, cũng một chiều hân hoan !..

Nghe lời Phật dạy thiết hơn...

Cùng nhau lạy tạ lui chân ra về.

Thích-Tử Chân-An Đạo-nhân

Kính diễn

Tán Phật

Trên trời dưới đất bao la...

Không ai bằng đức Di-Đà pháp-vương !

Khắp trong thế-giới mười phương...

Không ai sánh kịp Pháp-vương Di-Đà.

*Trải xem khắp cõi Sa-bà,
Không ai bằng đức Di-Đà Pháp-vương.*

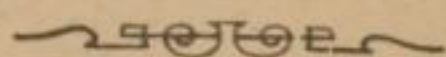
Phổ lễ chân ngôn ;

Án, phạ nhật ra vật, (đọc 3 lần)

Nam-mô An-dưỡng-quốc Cực-lạc-giới Di-Đà
hải hội ;

- 1 Vô-lượng-quang Như-lai.
- 2 Vô-biên-quang Như-lai.
- 3 Vô-ngại-quang Như-lai.
- 4 Vô-đối-quang Như-lai.
- 5 Diệm-vương-quang Như-lai.
- 6 Thanh-tịnh-quang Như-lai.
- 7 Hoan-hỉ-quang Như-lai.
- 8 Trí-tuệ-quang Như-lai.
- 9 Nan-tư-quang Như-lai.
- 10 Bất-đoạn-quang Như-lai.
- 11 Vô-sửng-quang Như-lai.
- 12 Siêu-nhật-nguyệt-quang Như-laⁱ

Diệu-pháp Liên-hoa kinh
(Quán-Thế-Âm Bồ-Tát Phổ-môn phẩm)



Diêu-Tần Tam-tạng Pháp-sur Cưu-ma-la-Thập phụng chiếu dịch

Thích-tử Chân-An đạo-nhân

kính diễn Nam-âm

Có Bồ-tát là Vô-tận-ý ;

Khi bảy giờ chớm chĩ đứng lên.

Bèn trảy vai hữu một bên ;

Chắp tay cung kính hướng lên Phật đài.

Kính bạch đức Như-lai tế độ,

Con có điều chưa rõ hỏi qua :

Quán-âm bồ-tát kia mà,

Nhân duyên chi đó, tên là Quán-âm ?

Khi ấy, Phật khen ông vô-Tận :

Lời thiện-nam, hỏi ngấm cũng sảng !

Rằng có muôn ức chúng-sinh...

Mắc điều khổ não tâm tinh chẳng yên !

Những kẻ ấy nghe tên Bồ-tát,

Một lòng tin niệm đức Quán-Âm.

Ngái liền soi thấu tiếng tăm...

Thầy đều thoát nạn lằng lằng chẳng phiền.

Dù ai có lòng thiếng trì niệm,

Quán-Âm liền ứng hiện độ cho.

Hoặc khi gặp nạn lửa to !

Niệm ngái, ngái ắt cứu cho thoát nạn.

Ấy, nhờ bởi oai thần Bồ-tát,
 Vạn thần thông cứu bạt chúng-sinh.
 Hoặc khi sóng nước bất bình,..
 Tắm thân trôi giạt bập bênh nguy nan !
 Kíp niệm đức Quan-Âm cứu khổ,
 Nơi cạn kia, gập chỗ nương mình.
 Trăm ngàn muôn ức chúng-sinh,
 Vào trong biển lớn kinh doanh như là :
 Hoặc tìm kiếm xá-cử mã-nã ;
 Kim, ngân cùng châu báu lưu ly.
 San hô, hồ-phách như kia,
 Chẳng may bão-tổ đương khi giữa vời !..
 Thuyền trôi giạt vào nơi nước quỉ !
 Dù một người niệm mỹ-hiệu ngài.
 Cả thuyền, chẳng những một ai ;
 Khỏi nạn La-xát hại người đã quen !
 Ấy, bởi những nhân duyên như vậy,
 Quán-thế-âm, nên mới tri-danh.
 Dù ai sắp giết hại mình !
 Niệm Quán-âm, ắt yên lành chẳng chi.
 Gươm dao trượng, gãy lia từng đoạn.
 Thế là người trì-niệm thoát nạn.
 Ví trong thế-giới ba ngàn ...
 Dạ-xoa, La-xát, những toan hại người !
 Quỉ thấy ai niệm ngài Bồ-tát,
 Chẳng còn đem mắt ác nhìn người.

Giám còn đề ý hại ai,
Ấy nhờ Bồ-tát ngài hay cứu nạn,
Hoặc kẻ bị gông cùm xiềng trói!
Tội hay không, niệm tới hiệu ngài,
Xích xiềng hư hỏng rã rời...
Thế là giải thoát tức thời bình an.
Dù khắp cả ba ngàn thế-giới,
Đầy giặc thù quấy rối lương dân!
Lái buôn có một chủ-nhân,
Người cùng của báu, đưa chân cũng nhiều.
Khi qua chốn hiểm nghèo như vậy.
Có một ai đứng dậy nói rằng:
Thiện-nam đều chớ hãi hùng!
Anh em xin dốc một lòng thành tâm.
Đều xưng niệm quán-Âm bá-thí,
Ngài hay ban vô úy chẳng sai.
Chúng ta xưng niệm hiệu ngài,
Phen này thoát khỏi nạn tai đây mà!
Người nghe nói. đều là nhất hướng,
Một lòng tin, hiệp trưởng nam mô...
Quán-âm bồ-tát cứu cho,
Thầy đều thoát nạn khỏi lo đó mà.
Vô tận Ý, này ta biểu thật!
Quán thế-Âm ngài rất oai thần!
Chúng-sinh nào tính đam dâm,
Thường thường tín niệm Quan-Âm kia là.

Đù thấy sắc lòng mà chẳng đằm,
Dâm dục kia, dứt hẳn chẳng còn.

Ai hay nóng nảy giận hờn,
Hằng niệm Bồ-tát tính thường khỏi sân.
Ngu si quá, chẳng phân hơn thiệt !
Niệm Quán-âm, khỏi tiết chẳng sai.
Nhũ này Vô-tận-Ý ơ ?

Quán-âm Bồ-tát oai ngài lớn thay !
Chuyên pháp-lực, ngài hay tế độ,
Hiền thần thông, cứu-khổ độ - mê !
Chúng - sinh lợi ích nhiều bề !
Nên tâm thường niệm ngài thì chứng-minh.
Phụ-nhân nào, lòng thành cầu khẩn,
Muốn sinh trai, nguyện hẳn y lời.
Thông minh trí tuệ hơn đời,
Lại thêm phúc đức về người thanh tao.
Muốn sinh gái, kẻ nào ao ước,
Lễ cầu ngài ắt được gái ngoan,

Sinh con tướng tốt đoan trang.
Đời trước cây đức nở nang đã trồng.
Ai thấy chẳng đem lòng kính nể.
Vô-tận ơ ! nghe kẻ hiền chưa ?
Quán-âm bồ-tát đại từ
Oai thần như vậy thật là lớn lao !
Chúng-sinh, hoặc kẻ nào kính cần,

Lễ Quán-âm, phước chẳng uổng đâu.
Chúng-sinh, nên lễ nguyện tâu,
Thụ trì bồ-tát, niệm cầu Quán-âm.
Phật lại phán : Nay ông Vô-tận !
Như có người thành khẩn thụ-trì.
Chư vị bồ-tát nhiều kia...
Sáu hai ức số cát kia sông Hằng !
Người ấy lại hết lòng cúng dường ;
Quần áo cùng ăn uống thuốc thang.
Giường mừng gối đệm chiếu chăn...
Đủ đồ cung cấp thường dùng xưa nay.
Thiện nam nữ ấy, hay cúng lễ,
Công đức kia đáng kể nhiều chẳng ?
Bồ-tát Vô-tận thưa rằng :
Bach Phật, kẻ ấy phước hăng lắm thay !
Phật lại phán truyền ngài Vô-tận,
Như có người thành khẩn cúng dàng.
Thụ-trì danh-hiệu Quán âm,
Cho đến cúng lễ chỉ trong một thời.
So phước ấy, hai người chẳng khác,
Muôn ức năm công-đức chẳng cùng.
Phật rằng : Vô-tận hỏi ông !
Thụ trì danh hiệu Quán-âm đó mà,
Ấy phước đức nhiều là như thế,
Vô-lượng-biên ai dễ lường đâu !
Vô-tận bồ-tát liền tâu :

Bạch Phật, con có một câu chữa tường.

Như-lai rộng lòng thương phán chỉ,

Việc Quán-âm con nghĩ không ra.

Vì sao đạo khắp Sa-bà ?

Vì sao phương-tiện độ hòa chúng-sinh ?

Thế-tôn lại định ninh chỉ giáo,

Thiện nam ơi, ta bảo nghe đây :

Chúng-sinh khắp đất nước này,

Ai nên có Phật độ đầy mới xong.

Quán-âm, vận thần thông tức khắc,

Hiện Phật thân, thuyết pháp độ trì.

Ai nên có Phật Bích-chi,

Hiện thân Phật Bích cho nghe pháp thần.

Ai nên có Thanh-văn đáng độ,

Hiện Thanh-văn giác ngộ khai phương.

Hoặc ai cần có Phạm-vương,

Hiện Phạm-vương đề mở đường lợi-sinh

Cần Đế-thích oai linh đáng độ.

Liền hiện hình dạy dỗ khuyên răn,

Nên có Tự-tại thiên thân,

Ngài cũng biến hiện ân cần độ nhân.

Đại-tự-tại thiên thân nên độ,

Cũng hiện hình giáo hóa khuyên lớn.

Nên có Thiên-đại-tướng-quân,

Ngài hiện Thiên-đại-tướng thân bảo tồn.

Cần phải có Tỳ-sa-môn độ,

Cũng hiện hình thuyết rõ thiện căn.

Ai nên có Tiểu-vương-thân,

Cũng hiện tướng ấy, ân cần độ ngay.

Phi trưởng-giả, kẻ này khôn độ,

Lại hiện hình dạy dỗ bảo ban.

Cần có Cư-sĩ thiện-nhân,

Cũng hiện Cư-sĩ thiết hơn chỉ đảng.

Hoặc cần có Tề-quan phủ dụ,

Cũng hiện hình giáo-hóa ân cần.

Nên có Bà-la-môn thân,

Ngài cũng biến hiện phân trần quản chi.

Cần có Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni,

Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di độ cùng,

Quán-âm vận thần thông tức khắc,

Đều hiện thân thuyết-pháp chu toàn.

Cần có Trưởng-giả, Tề-quan,

Bà-la-môn, phụ nữ thân đó mà.

Với Cư-sĩ, cũng là nên độ,

Đều hiện hình chỉ rõ tính chân.

Cần có Đồng-nữ, Đồng-nam,

Cũng hiện thân ấy hoàn toàn độ cho.

Hoặc cần có Dạ-xoa, Cản-thát,

Cũng hiện hình đem pháp thuyết ra.

Cần có Thiên, Long; Tu-la,

Ca-lâu-la, Khẩn-na-la đó mà.

Hay cần có Ma-hầu-la-dà,

Nhân, phi-nhân, tất cả mới xong.

Quán-âm liền vận thần thông.

Hiện các hình ấy, ý mong độ toàn.

Muốn có chấp Kim-cương thần độ,

Cũng hiện hình khuyến hóa chẳng sai.

Nhủ này ! Vô-tận-Ý ơ !

Quán-âm bồ-tát đại tài thần thông !

Ấy công đức viên dung thế đó.

Hiện nhiều thân, cứu khổ độ mê !

Trải bao quốc độ đi về,

Từ-bi lân-mẫn thương vì chúng sinh.

Các người khá lòng thành lễ bái,

Cúng Quán-âm đại-sãi đó mà.

Ngài hay thương xót người ta,

Hay đem vô-úy-thí cho thường thường.

Như gặp lúc tai ương kinh hãi !

Nhờ ơn ngài, chẳng ngại chi xa...

Người trong thế-giới Sa-bà,

Kêu : Thí-vô-úy ngài đã thành tên.

Vô-tận ý, đứng lên bạch Phật :

Nay con xin thành thật cúng dâng.

Bảo-châu trên cồ huy hoàng !

Tay liền cởi xuống đáng ngàn lượng kim.

Hướng Quán-âm, cúi xin dâng cúng ;

Chuỗi ngọc này, thụ dụng giúp cho.

Quán-âm bồ-tát cổ từ,
Vô-tận-Ý lại lời i-hư-ân cần.

Xin Bồ-tát khoan nhân đại độ,
Thương chúng tôi, nhận hộ nhờ ơn.

Khi ấy Phật bảo Quán-âm :
Nên thương Vô-tận, thành tâm đố mã,
Cùng tứ chúng, Thiên, Long, Dạ Xoa,
A-tu-la, với Ca-lâu-la.

Khẩn-na-la, Hầu-la-dà,
Nhân, Phi-nhân, đó đều là thành tâm.
Quán-âm, liền phụng tuân Phật sắc,
Bèn thâu dùng Anh-lạc chia hai.

Nửa cúng Thích-Ca Như-lai,
Nửa dâng Đa-Bảo Phật ngoài tháp kia.
Vô-tận-ý, lại nghe ta thuật,
Quán-thế-âm pháp lực đố mã.

Thần thông tự tại bao la,
Nên hay độ khắp Sa-bà độ sinh.
Vô-tận-ý, định ninh thành thật.
Khi ấy liền bạch Phật kệ rằng :

Thế-tôn tướng tốt đủ đang !
Con xin hỏi lại cho tường dương ní :
Phật-tử ấy, nhân duyên gì ?
Cớ sao lại gọi tên thì Quán-âm !

Phật đủ tướng tốt ân cần,
Cũng đáp kệ lại phân trần cho hay.

Quán-âm trí tuệ lắm thay !
Có tài biến hiện đó đây phi thường !
Thề sâu như biển khôn lường,
Trải bao đời kiếp dễ bàn được a.
Châu hơn ngàn ức Phật-đà,
Phát thanh-tịnh nguyện thật là lớn thay !
Vi người nói tắt cho hay :
Nghe tên, hoặc đặng duyên may thấy ngài.
Một lòng tưởng niệm chẳng rời,
Dầu bao khổ não tức thời sạch sanh.
Dù ai cố ý hại mình,
Đầy xuống hầm lửa đỏ xanh rõ ràng !
Chỉ nhờ sức niệm Quán-âm,
Mà hầm lửa đỏ biến làm hồ ao.
Gặp khi sóng gió ào ào,
Tám thân trời nổi xiết bao hãi hùng !
Lại gặp ác-quỉ, Ngư, Long,
Niệm Quán-âm, cũng thoát vòng hiểm nguy.
Hoặc trên đỉnh núi Tu-di,
Bị người đầy ngã đương khi chẳng ngờ !
Vi niệm Quán-âm kia mà,
Thân như mặt nhật ở hòa không-gian.
Hoặc ai bị kẻ hung cường,
Đồi ngã xuống núi Kim-cương bất-thần.
Chỉ nhờ sức niệm Quán-âm,
Cứu cho thoát nạn thề thân vẹn toàn.

Hoặc bị giặc cướp thù hằn,
Vây quanh gươm giáo những toan hại mình.
Nhờ vì sức niệm hồng-danh
Giặc kia đều mở lòng lành tha cho,
Hoặc bị tội bởi nhà vua,
Lâm khi bị nạn đem ra pháp-tràng !
Chỉ nhờ sức niệm Quán-âm.
Tự nhiên giải-thoát khỏi chướng tội hình.
Kẻ nào nguyên rửa ếch mình,
Bỏ các thuốc độc, dụng tình ác tâm.
Nhờ vì sức niệm Quán-âm,
Kẻ bỏ thuốc độc tự thân chẳng toan.
Gặp loài La-xát dữ dằn,
Độc-long, chúng quỷ đón đảng hãnh hung!
Chỉ nhờ sức niệm Quán-âm,
Tất nhiên chẳng giám tới chướng hại mình.
Như gặp thú dữ vây quanh.
Vuốt nanh sắc bén, đáng kinh thất thần !
Cũng nhờ sức niệm Quán-âm,
Thú đều chạy trốn chẳng hăm hại mã.
Hoặc gặp rết độc ngoan xà,
Phun ra khí độc ai mã chẳng kinh !
Nhờ vì sức niệm Hồng - danh.
Nghe tên Bồ - tát, lánh mình tìm phương...
Mây bay, sấm rẩy, chớp giăng !..
Mưa to đá chạy, tiếng vang ầm ầm !.

Chỉ nhờ sức niệm Quán - âm,
Tức thì tận ráo quang cơn đó mà.

Chúng-sinh khổ não nhiều bề,
Kề ra khôn xiết ề chề lắm thay !...

Quán-âm diệu pháp cao đầy !
Ngài hay cứu khổ độ bầy chúng-sinh.

Đức ngài thần lực oai linh,
Rộng đường phương-tiện độ sinh lắm mà.

Mười phương quốc-độ gần xa,
Nước nào ngài chẳng vào ra cứu nạn.

Trải qua ác thú mọi đàng.
Địa - ngục ngã-quỷ cùng đoàn súc - sinh.

Sống giả bịnh chết thâm tình !
Khiến cho thoát khổ thên thên sạch dần.

Đức Ngài Quán-tướng chánh-chân,
Thật là thanh tịnh mười phân hoàn toàn.

Đức Ngài trí tuệ thanh quang,
Quán tướng rộng lớn thên thang ai bì !

Thương đời khổ não nhiều bề,
Nên ngài Quán - tướng đại bi đó mà.

Thương khắp chúng sinh gần xa,
Nên ngài quán tướng hiện ra đại từ.

Đời thường tín nguyện trông nhờ.
Đức ngài trong sạch chẳng nhơ mây trần.

Tuệ ngài sáng suốt mọi phần !
Như nhật chiếu tỏ đường cùng lối mê.

Ngài hay cứu thế mọi bề,
Gặp nạn gió lửa tức thì tắt ngay.
Tuệ ngài sáng tỏ lắm thay !
Khắp soi cả thế-gian này quang minh !
Dù khi sấm sét bất bình,
Bi-thể phát hiện, sấm đình lại ngay,
Từ-ý rộng rãi lắm thay !..
Hơn đám mây lớn phủ bay giữa trời !
Cam - lồ vầy khắp đời nơi,
Mưa tan phiền não lửa thời tắt ngay.
Dù ai kiện tụng chẳng may,
Hoặc trong trận-địa đêm ngày hãi kinh !
Đều nhờ sức niệm Hồng danh,
Bao nhiêu oán sợ thên thên tan dần.
Diệu - âm, cùng Quán - thế - âm,
Phạm - âm, với Hải-trào-âm khôn bản !
Đều hơn cả thế - gian - âm,
Vầy đời thường khá nhất tâm niệm ngài.
Niệm ngài chẳng khác nhắc lời,
Niệm ngài chẳng khác lòng thời hoài nghi.
Quán - âm thanh - tịnh ai bì,
Là Thánh-cứu-khồ, nạn gì cũng qua.
Ngài hay cứu giúp người ta,
Đầy đủ công đức độ hòa sinh linh.
Mắt từ thường ngó chúng-sinh,
Phước ngài như biển thên thên khôn lường!

Chúng - sinh khắp hết mười phương,
Vạy nên kính lễ cúng dường Quán - âm.

Ngài Tri-địa chăm chăm đứng dậy,

Khi bấy giờ bạch lạy Thế-tôn;

Chúng-sinh nhờ Phật bảo ban,
Được biết nghiệp lực Quán-âm như là :

Tại thị hiện vào ra khắp chốn...

Chuyển thân thông cứu khổn diệu thay!

Được nghe phẩm Phồ-môn này,

Chúng-sinh ấy phước hân nay chẳng vừa!

Ơn đức Phật thuyết ra kinh ấy,

Khắp chúng- sinh hội đầy hân - hoan !.

Tám muôn với lại bốn ngàn ;

Đều tu Chánh - giác phát tâm Bồ-đề.

Kinh Diệu-Pháp Liên Huê đã dạy,

Quán-thế-âm, phẩm ấy Phồ-môn.

Lại có Thần-chú chân ngôn,

Cứ trong nguyên diệu Phạm-âm như là :

Án, đá lị đá lị đốt đá lị, đốt đốt đá lị sa bà ha
(đọc 3 lần)

Lục tự đại minh chân ngôn :

Án, ma ni bát minh hồng.

(đọc 21 lần)

Chí tâm đỉnh lễ .

1 Nam-mô hiệu Viện-thông, danh Từ-
lại Quán - âm Như-lai; quảng phát
hoảng thế nguyện :

- 2 *Thường cư Nam-hải nguyện.*
- 3 *Tâm thanh cứu khổ nguyện.*
- 4 *Năng trừ nguy hiểm nguyện.*
- 5 *Cam-lộ sai tâm nguyện.*
- 6 *Thường hành bình-đẳng nguyện.*
- 7 *Thệ diệt tam đồ nguyện.*
- 8 *Già tỏa giải-thoát nguyện.*
- 9 *Độ tận chúng sinh nguyện.*
- 10 *Tiếp dẫn Tây-phương nguyện.*
- 11 *Di-Đà thụ ký nguyện.*
- 12 *Quả tu thập nhị nguyện.*

Sưng tán Quán - Âm

Đức Đại - sai Quán - âm Bồ - tát,
Xưa hiệu ngài là đức Viên - Thông.

Thề mười hai nguyện cao thâm !
Độ - sinh thoát khỏi Mê - tan mọi đàng.
Nghe tiếng khổ than van khẩn vái.
Chẳng quản đâu, hiện tới cứu cho.
Nam - mô Tâm - thanh cứu khổ linh cảm
Quán - thế - âm Bồ tát ma ha tát.

(đọc 3 lần lấy 3 lay)

*Bát (45) nhã ba la (46) mật
đà (47) tâm (48) kinh (49)*

Thích-lữ Chân-An đạo-nhân
diễn âm

Đức Bồ-tát, hiệu Quán-tự-tại,
Dầy công tu, tuệ mới mở mang.
Chân-như một áng linh-quang,
Chiếu soi năm (50) uần đều không có gì.
Bát-nhã-tuệ soi đi khắp chốn...
Dứt mọi đường khổ khốn tai nạn.
Xá (51) lợi, tâm chớ nghi nan !
Sắc kia nào khác cái không đâu mà...
Cái không nọ, nào xa cái sắc !
Sắc là không, không sắc như nhau.
Thụ (52) tướng, hành, thức, bấy lâu,
Chân-không, xét cũng một màu thể thôi !
Này Xá-lợi, nghĩ coi có phải ?
Những phép không, xét lại thật là:
Chẳng sinh, chẳng dứt, đó mà,
Sạch, nhờ, thêm, bớt, cũng là chân-không.
Ấy vậy, phải xét thông mọi lẽ,
Như hư-không sắc về gì đâu !
Thụ tướng hành thức sạch lâu,
(52) *Nhân, nhĩ, tị, thiệt, còn đâu nương nhờ.*
Thân-ý cũng hững hờ như thế,

Lục (54)trần kia, cũng kè là không.

Đã không nhân-giới đừng trông,

Đến ý-thức-giới, cũng không thấy gì.

Vô vô minh, nương chi mà có ?

Bồn tính không, soi nó phải tiêu !

Đã không lão-tử hiềm nghèo !

Còn đâu già chết, hòng theo quấy rầy ?

Khô, tập, diệt, đạo, không thay,

Trí còn chẳng có, đặc dày được đâu !

Vô (55) sở đặc, là câu tuyệt diệu !

Bồ-tát xưa khéo liệu đường tu.

Chân-không bồn tính như như,

Ấy, tuệ Bát-nhã soi ra lâu lâu.

Không ngăn ngại, còn đâu e sợ,

Mộng tưởng không, tâm chẳng đảo điên.

Chân-như bồn-tính thiên nhiên,

Nát-bàn cõi ấy, chứng nên đạo mầu.

Tam-thế-Phật, ngôi cao chứng quả,

Thầy đều nhờ Bát-nhã tu nên.

Bát-nhã này rất thiêng-liêng !

Ấy Đại-thần-chú, dúp nên đạo-Thiền.

Ấy, thần chú Đại-minh sáng chói !

Thần chú này, vọi vọi cao xa !

Thần chú Vô-thượng đó mà.

Vô - đẳng - đẳng-chú, thật là tối linh !.

Những khổ não thên thên trừ hết.

Lời thật này chỉ thiết chẳng ngoa.

Vậy nên Bát-nhã thuyết qua.

Này câu thần-chú niệm ra như vậy :

Yết đế, yết-đế, ba la yết đế, ba la-tăng
yết đế, bồ-đề tát bà ha Ma ha bát-nhã
ba-la-mật-đa.

(đọc 3 lần)

Nhất tâm kính lễ :

Nam-mô Giáo-chủ Tây-phương,

Tịnh-độ đại đức Pháp-vương Di đà.

Bốn tám nguyện lớn sâu xa !

Độ chúng-sinh thầy về tòa kim-liên.

Tri - châu niệm phật kệ :

Ái-hà cuồn-cuộn muôn tầng sóng...

Khồ-hải mộng-mênh nước thăm sâu !

Muốn khỏi luân-hồi thân đắm đuối !..

Di-Đà tâm niệm kíp mau mau.

...

Một trăm tám quả Bồ đề.

Tay lần tâm niệm, tội thì thoát qua.

Tam-đồ khổ, chẳng đọa sa,

Hóa-sinh sau đặng ngồi tòa Kim-Liên.

Nam-mô Tây-phương-Cực lạc thế-giới, tam
thập lục vạn ức, nhất thập nhất vạn, cứu thiên
ngũ bách, đồng danh, đồng hiệu, đại-từ đại-bi,
tiếp dẫn đạo-sư A-di-đà Phật.

(đọc 3 lần lạy 3 lạy).

Lần chuỗi niệm Phật :

1 Nam-mô A-di-đà Phật.

(Niệm 5 chuỗi hay 3 chuỗi tùy sức, cốt yếu cho chí thành, tâm không tán loạn mới được).

2 Nam-mô Quán-thế-âm bồ-tát.

(Trở xuống niệm mỗi vị 1 chuỗi, hay nửa chuỗi).

3 Nam-mô đại-lực đại-thế-chi bồ-tát.

4 Nam-mô thanh-tịnh đại-hải-chúng bồ-tát.

Xám hối :

(Chắp tay qui niệm)

Tự con làm dữ xưa nay !

Tham sân si, kẻ tội đầy Hằng sa !

Bởi thân khẩu ý gây ra

Con xin sám-hối tội hòa trước sau.

Nam-mô cầu sám-hối bồ-tát ma-ha-tát.

(đọc 3 lần, lạy 3 lạy)

Hồi hướng :

Cúi đầu lạy Phật Di-đà,

Tây-phương Lạc-quốc, ngài là Đạo-sư.

Vãng-sinh cây đức Đại-từ,

Rủ lòng tế độ con nhờ đội ơn.

Mười phương Tam thế Phật,

Đệ nhất Phật Di-đà.

Độ sinh hoa chín phẩm:

Oai đức khắp gần xa !..

Con nay qui đạo Phật,

Ba nghiệp, nguyện liễu ma.
Có được bao phước lành,
Con xin hồi hướng cả,
Nguyện cùng người niệm Phật.
Cảm ứng liền không xa,
Lâm-chung thấy Tịnh-độ.
Rõ ràng mắt hiện ra,
Thấy nghe đều tỏ rõ.
Cùng sinh nước Phật-đà.
Thấy Phật, hết sinh tử,
Như Phật độ chúng xưa...
Dứt các mối phiền não !
Không cùng pháp-môn tu.
Thề độ các chúng-sinh,
Nguyện tu tròn đạo Phật.
Hư-không, còn thừa hết,
Con nguyện thật không cùng.
Hữu-tình, và vô-tình,
Đều nên giòng Trí-tuệ.

Vãng-sinh Tịnh-Độ thần-chú :

Bát nhất thiết nghiệp chướng căn-bản đắc
sinh Tịnh-độ đà-la-ni :

Nam-mô A di đà bà dạ, đá tha dà đá dạ, đá
điệt dạ tha, a di rị đồ bà tì, a di rị đá, tất đām
bà tì, a di rị đá tì ca lan đế, a di rị đá tì ca lan
đá, dà di dì, dà dà na, chỉ đa ca lệ sa bà ha.

(tụng 3 biến)

Nam-mô sinh Tịnh-độ bồ-tát ma-ha-tát.

(đọc 3 lần, lạy 3 lạy)

Tam qui-y :

(đứng giậy đọc mỗi câu mỗi lạy xuống)

*Con nay qui Phật, cầu cho chúng-sinh,
biết tin đạo lành, mở lòng vô-lượng.*

*Con nay qui Pháp, cầu cho chúng-sinh,
kinh luật cho rành, trí tuệ như biển.*

*Con nay qui Tăng, cầu cho chúng-sinh,
hợp đạo đồng tình, chẳng hề trở ngại.*

Tái nguyện :

Con nguyện sinh sang miền Tịnh-độ,

Chín phẩm hoa sen cha mẹ đó.

Ra đời thấy Phật, biết vô-sinh,

Cùng chư Bồ-tát, là bạn lữ

Nguyện đem công đức này,

Hồi-hướng khắp hết thầy,

Chúng con, cùng chúng-sinh,

Đều tu tròn đạo Phật.

Hòa-nam Tam-tôn Thánh-chúng.

CHUNG

Tam-qui Ngũ-giới ca :

Đạo Phật tu phép làm sao ?
Xét xuy cho biết thấp cao mới là ..
Chúng ta tu ở tại gia,
Muốn làm con Phật Thích-Ca tu trì.
Phật ngài hỉ xả từ bi,
Rộng cho Ngũ giới, Tam-qui đó mà
Tam - qui giới - luật kê ra :
Qui-Phật, Qui Pháp, cùng là qui-Tăng.
Qui - Phật ta phải hiểu rằng :
Phật-giả, giác giả, tâm hằng tạo ra...
Tu sao diệt hết lòng tà,
Ấy ngôi Phật - Bảo, nay ta tu trì.
Sắc tài chẳng đắm chẳng mê ;
Thiếu dục, tri túc là qui Phật-dà.
Qui-Pháp, phép dạy nhiều bề,..
Rộng coi kinh luật tu trì mới thông.
Hôm mai kháng kháng một lòng.
Tâm không tà-kiến, lánh vòng lợi danh.
Pháp giả, chính giả, phân minh,
Lòng không ghen ghét người mình hơn thua.
Ấy ngôi Pháp - Bảo đó mà,
Phép tu muôn phép, gốc là tự tâm.
Lại bàn đến chữ Qui - Tăng,
Tăng, là Tăng-Bảo đứng hàng Tam-Tôn.
Ấy thầy học đạo chuyên môn,
Vì ta chỉ-điểm thiệt hơn chính tà.
Qui-y ta phải biết là :
Tăng giả : tịnh - giả liệu mà tự tu.

Tu sao tâm chẳng nhiễm ô,
Trần-lao ái-dục, rửa cho sạch lòng.
Một niềm tu luyện chăm chăm.
Minh-tâm kiến-tính, ngỏ mong viên-thành.
Biết tâm là Phật cho rành,
Vi chăm tụng niệm tâm mình bỏ qua.
Hôm mai tri-giới đó mà :
Nói rằng qui-Phật, Phật-đà ở đâu ?
Tìm không thấy Phật thì sao !
Tu không bằng cứ công lao ích gì ?
Ấy phép vô-tướng tam-qui,
Ta nên hiểu rõ : Phật thì **tự-tâm**
Ngũ - giới ta lại biết rằng :
Cải-tà, qui-chính, khuyến mình đó thôi.
Thân sau muốn được thanh thoi,
Phải tuân giới-luật mà coi sửa mình.
Một cấm : chẳng được sát-sinh,
Tồn nhân hại vật, ích mình chớ mong,
Thương loài cầm thú côn-trùng !
Hình tuy nhỏ mọn cũng vòng chúng-sinh.
Làm người, xira nó như mình ;
Bối gây nghiệp dữ, dọa hình thể thoi !
Chúng ta may được làm người,
Phóng-sinh làm phúc, sau thời làm duyên.
Miếng ăn no đủ thì nên,
Lọ là hại vật, gây thêm luân-hồi !
Vay vay trả trả không thoi.
Thù thù oán oán bao đời cho xong !
Rau rưa tương muối chay lòng,
Tước không tồn đức, sau hồng thanh tâm.

Tâm-thanh khí-sảng, nhẽ hăng :

Nặng chìm nhẹ nổi thặng chằm chẳng sai

Hai - cãm : *chẳng được tham tài,*

Chẳng được trộm cắp, hại người ích ta,

Mưu lừa chước dối điều ngoa,..

Gạt người lấy của, thật là bất nhân !

Bán mua nặng nhẹ dẫu cân,

Cờ gian bạc lận lập tâm ăn người !

Lộ là châu báu tiền tài...

Thức ăn vật dụng của người chớ tham.

Nhỏ như sợi chỉ cây kim .

Miếng-đường, tấm bánh, trái-cam chẳng kỷ.

Kìa xưa có vị Sa-di,

Bởi tham chút đỉnh tội thì khốn thân !

Ba - cãm : *chẳng được tà-dâm,*

Thấy sắc, chẳng được động tâm tư tình.

Gái trai chẳng phải duyên mình,

Chẳng được dòm rình ngấp nghé cợt chêu.

Xưa có cô nữ Tỳ kheo,

Túng dâm rồi lại cãi liễu chẳng sao.

Dâm thì có hại ai nào !

Chẳng phải trộm cướp cầm dao giết người !

Ai hay tội báo chẳng chơi !

Thân hóa lửa dữ cháy thời tiêu tan !

Bốn - cãm : *chẳng được nói càn,*

Chẳng được bày truyện vu oan cho người.

Chẳng được chửi rửa thề bời,

Chẳng được bới xấu truyện ai chể cười.

Hay chi ngậm huyết phun người,

Người chưa ô uế, ta thời miệng nhe !

Chớ làm từ phú thi ca..
Dâm phong bại tục, tội mà chẳng nên !
Năm cấm : uống rượu phải kiêng,
Say sưa mượn chén hại bên tinh thần !
Rượu làm loạn trí nhiều phần !
Điều hơn nhẽ thiệt chẳng phân chính tà.
Đòi phen ngộ sự xảy ra...
Tỉnh rồi mới hối, hối mà ích chi !
Trụ-vương xưa lập tể-trì,
Cũng hại vì rượu, nước thì diệt-vong !
Nghi-Địch tạo tể vừa xong,
Vũ-Vương thống-tuyệt cấm không được dùng.
Cư-sĩ lại có một ông,
Là Ưu-bà-tắc phạm trong giới này.
Cầu vui mượn chén nên say !
Gây nhiều nghiệp dữ, sau đày ngục trung !
Đã tu ta phải bền lòng,
Thà uống dương-dồng, hơn uống rượu say !
Kẻ tu còn phạm giới này,
Đọa ngục phất si tội đầy chẳng chơi !
Muốn sau thoát nạn luân-hồi !..
Đã tu ta phải tuân coi luật này;
Bền lòng trì-giới cho hay,
Nền-nhân cõi-đức, ngày ngày bồi thêm..
Thiện, ác, hữu quả hữu duyên,
Thiên-đường Địa-ngục, ở miền lòng ta.
Tam-qui Ngũ-giới đó mà,
Tu không giới-luật, sao là chân tu.
Chân-An Đạo-nhân

Đời là khổ

Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy !
Kiếp Sát-na trông thấy những buồn tênh !
Chỉ dành nhau trong áng lợi danh,
Dầu đắc thất, nhục vinh không thoát khổ !
Dục đắc an thần, tu giác ngộ,
Vô như hướng Phật, cứu từ tâm,
Mượn Từ-hàng đưa khỏi bến Mê-lân.
Nơi Tịnh-độ nương thân ngày tháng Phật,
Nào ai đó tin cho lời thật,
Kịp hồi đầu, niệm Phật tụng kinh,
Mai sau siêu thoát tử sinh.

Kham ta Phù thế

Nỗi đời tưởng càng thêm ngao ngán !
Kiếp Phù-sinh vui tạm khác chi !..
Đời người hợp hợp ly ly...
Cười cười khóc khóc khác chi truyện đùa !
Cảnh chợ trần sớm trưa tan hợp...
Khách bán mua rộn rập tới lui !..
Cảnh đời ngẫm lại mà coi,
Vui kia nào hẳn lâu dài rằng vui
Sống trăm tuổi một đời nào mấy ?
Cuộc tang-thương, càng thấy càng đau !
Sống trong biển-khổ thành sâu !
Sóng dôi cát rập, xô nhau reo hò !
Kìa thóc đụn vàng kio họ Thạch,
Nọ quyền cao hiển hách Vua Ngô.
Giàu sang càng nặng oán thù,
Sao không giữ vững cơ đồ dài lâu.
Rằng sương mấy, có đâu thật sương,

Sương trần gian còn vương sầu phiền !
Tuổi già mình yếu thân hèn ,
Đời phen bệnh hoạn triển miên sương gì l
Lúc tắt nghỉ, chết đi còn khổ,
Xác kia đem đào hố vùi mau !
Để chi hoi hám ruồi bâu !
Rã rời sương thịt, lâu lâu nên bùn
Tiên của mấy, tiếc khôn giữ được !
Nọ hầu-non, vợ đẹp khôn theo !
Kiếp-Trần sầu-não bao nhiêu !
Có không như giấc chiêm-bao khác nào !
Sống trong cảnh ba đào chìm nổi ..
Còn đua nhau danh-lợi làm vinh !
Chi bằng niệm Phật tụng kinh...
Tìm phương cứu khổ mà bình ược mình.
Phật Quán-âm lòng lặn quảng đại,
Hay cứu người khổ-hải vượt qua.
Tây-phương nhờ Phật Di-Đà,
Sẵn nơi cực-lạc, sẵn tòa Kim-liên.
Riêng một thú, non tiên nước Phật,
Vẻ vang kia, mới thật dài lâu..
Một lòng tín niệm đạo màu,
Tu nhân, tích đức ngày sau thanh nhàn.

Tịnh tâm

Miền cực lạc, chốn liên-dài,
Nơi lên sẵn lối, sao người chẳng noi..
Muốn sau thoát nạn luân-hồi !
Đời nay kíp phải tô bồi đường tu...
Gương tri-tuệ chớ cho lu,
Hôm mai ta gắng công phu suy tầm.

Lời rằng : Phật tức là tâm,
Tâm kia tức Phật, chẳng lăm chút chi.
Tâm ta còn thị còn phi. .
Tâm Phật quảng đại từ bi đó mà !
Tâm ta còn vẫn thói tà,
Còn danh còn lợi, còn ta còn người !..
Tâm còn vương vấn sắc tài.
Tâm chưa thanh tịnh Phật-đài còn xa.
Chân tâm tựa kính không mờ,
Chẳng soi luống để bụi như lấp đầy !
Biết tâm là Phật xưa nay...
Phải lo lau rửa tâm này cho trong.
Tâm này, tâm vốn hư không,
Chẳng như xác thịt, tâm trung hữu-hình.
Chân-tâm bất diệt bất sinh,
Không không, có có. quang minh khôn lường.
Phép Phật huyền diệu phi thường !...
Phép tu muôn phép. một đường duy tâm.
Niệm Phật, lòng phải chăm chăm..
Sớm khuya lìn tưởng chỉ lăm chớ dời.
Tâm không loạn tưởng việc ngoài,
Ấy miếu cực-lạc, liên-đài chẳng xa

Tướng Đạo

Tự ngày quy Phật đến nay,
Tính ra xuân trước, xuân này là hai.
Ngắm xem đức-hạnh hôm mai.,
Đường tu tinh-tiến được vài bước chưa ?
Rừng thiền, biển-học bao la...
Càng tu càng thấy đạo là huyền vi !
Đạo Phật thanh tịnh từ bi,
Xét mình ở-trước thị phi bởi bởi ..

Còn danh còn lợi ở đời !
Còn tham còn ái còn người còn ta,..
Muốn cho diệt hết lòng tà,
Năm ngời đi đứng lo mà tự tu.
Tu sao tâm chẳng nhiễm ô,
Trần lao, ái dục, rửa cho sạch lòng.
Một niềm tu niệm chăm chăm,
Kíp lo niệm đức chân-tâm cho rành.
Chân-tâm là Phật của mình,
Chân-tâm, ấy đức tính lành tự xưa.
Chân-tâm tựa kính không mờ,
Bớt ta chấp trước lũng lờ chẳng soi.
Bấy lâu bậm bụi lấp vùi !
Nay chăm xem xét trau dồi mà soi.
Phật xưa ngài cũng là người,
Khác ta chỉ bởi tính ngài từ bi.
Bỏ ngôi Thái-tử ra đi...
Quyết tu giải-thoát xá gì giàu sang !
Sáu năm tu ở Tuyết san,
Một giờ ngộ đạo tòa sen đời đời...
Đạo-cao phẩm, trọng tuyệt vời ,
Từ bi tế - độ mọi loài trầm luân !
Ta nay mừng có nhân thân,
Đã tu ta phải noi tuân tính - lành.
Tâm còn chấp trước chẳng minh,
Sao cho thoát khỏi tử sinh luân - hồi !
Bền lòng niệm Phật trì - trai,
Lòng lành vẹn giữ Phật trời xét soi.
Tây phương cứu phẩm Liên - đài,
Mười muôn ức cõi ta thời đã qua.

Tâm còn tham ác kiêu ngoa
Dầu chăm niệm Phật, khó mà vãng - sinh
Tại - gia, xuất - thế, tu hành
Bạc nào cũng sửa tỉnh lành mới thông
Vi người ác ở phương - đông !
Tây - phương cầu Phật, ngỏ mong đón mình.
Tây phương bằng có ác danh,
Sợ tội niệm Phật, cầu sinh nước nào ?
Sốt thân mộng huyễn ảnh bào !
Tu sao thoát khỏi lao đao bề trần !
Vượt qua khổ hải mê-tân !
Thuyền từ chẳng có chữ tâm chẳng thành.
Bấy nay học đạo làm lành,
Nói tu thường khá, việc hành thường sai.
Xét mình bạc đức lắm thay !
Muốn phần tu, họa mấy may một vài.
Nam-mô Phật tồ Như-lai,
Rộng ban trí tuệ chúng tôi tu trì.
Thoát nơi biển-khổ sông-mê !
Bờ kia gặp Phật đưa về Lạc-Bang.

Đông - gia cảm tác

Chốn Lữ-Đình đêm đông lạnh lẽ,
Nghe dễ kêu thỏ thẻ thiết tha !
Thư-traí lấp-ló đèn tà,
Khiến người biếng nháp nghĩ mà buồn tênh !
Tưởng thế sự bất bình lắm nỗi,
Thương người đời lắm lời lao đao !
Sống trong bề-khổ ba-đào,
Bọt trôi sóng vỗ dạt dào hợp tan !
Cảnh nhân thế hân hoan mấy nỗi,

Kiếp Phù-sinh chìm nổi phân ly.
Cha con chồng vợ như kia,
Trăm năm mấy kẻ trọn kỳ đoàn viên !
Đời sống tạm, chẳng xem làm khổ,
Còn đua nhau dành chỗ hơn thua,
Bóng-câu thấp thoáng song-hồ ..
Cái cầu sinh tử ai mà chắc ai.
Nào những lúc trở trời, trái nắng !
Khi ốm đau bệnh hoạn rên la !
Kịp khi tuổi tác già nua,
Lưng còng gối mỏi khôn đua kịp người.
Khi nhắm mắt tắt hơi là hết !
Của đầy kho, còn tiếc được chấu ?
Vị chi tham muốn không chừng !
Thân này vật ấy đủ dùng thì thôi.
Nay đã chót nợ đời cơm áo,
Phải lo toan bổ-báo quốc-dân :
Nghiep thường buôn bán làm ăn,
Lo tròn phận sự lương-dân kẻ mà
Việc lợi-ký lợi - tha làm quí,
Chữ hiếu-trung liêm-sĩ làm hơn.
Những tuồng bội nghĩa vong ân,
Con người thế ấy, còn nhân cách gì !
Đã biết có thân ni là khổ !
Muốn đời sau sinh chỗ yên vui.
Nền-nhân, cõi đức tô bồi...
Nên tìm Đạo-cả mà noi kẻ lành.
Đạo nào chẳng khuyên răn làm thiện.
Chỗ tinh vi mật hiện khác nhau.
Suy xem khắp các đạo nào ,
Duy một đạo Phật, nhiệm mầu cao thâm !

Đã bác ái từ tâm cứu khổ,
Lại dạy người biết chỗ thiện căn
Thương người như thể thương thân,
Dẫu loài vật mọn cũng không giết cần.
Chẳng trộm cướp dâm gian sắc dục,
Chẳng nói lời thô tục điều ngoa.
Tham sân ba nghiệp thời chừa,
Bán buôn chẳng khá thiếu thừa đấu cân.
Chẳng nống rượu, thương thần loạn trí,
Đề tâm thanh suy nghĩ đường tu.
Di đà sáu chữ nam-mô...
Năm ngời đi đứng phải cho bền lòng.
Đã tích đức đầy công tu luyện,
Lại một niệm tín niệm Hồng-danh.
Tu cho dứt nghiệp vô-minh,
Xác phàm trút bỏ, vãng sinh liên-dài.
Trên nhờ đức Như-lai tế độ,
Cõi Tịnh-Bang làm chỗ quê cha.
Theo đòi tu niệm sớm trưa,
Bồ-đề chính-đạo, tu cho viên thành.
Mượn đuốc-tuệ quang minh soi khắp,
Thừa Phật oai tế vật lợi sinh.
Trần-gian bao nỗi bất bình !
Nước dương vầy khắp thênh thênh sạch lâu.
Thuyền Bát-nhĩ lay mau bể lái,
Vớt chúng-sinh đang buổi trầm-luân !..
Dạy cho biết phép tu thân,
Cải-tà, qui-chính, noi tuân đạo thiền.
Biển địa-ngục ra miền cực-lạc,
Cõi Sa-bà uể trước tiêu tan.

Đại bi nguyện lực đã cam,
Chứng ngôi Phật-quả hoàn toàn vinh hoa.
Bất sinh diệt Hằng sa kiếp số,
Tòa Kim-liên là chỗ thanh thoi !..
Nam-mô Phật Tổ Như-Lai

Ngẫu cảm thi

- 1 Lợi danh chen chúc khách Trần-ai,
Đắc thất xem ra mệt lắm thôi !
Kinh kệ làm vui khuấy thế sự.
Lâu xem đạo vị cũng quen mùi.
- 2 Nào thật vui đâu cái kiếp người !
Kiếp người, ngán lắm ới ai ới !,
Sống thừa, âu cũng tu, tu chót,
Cực-lạc sau nhờ chốn thanh thoi.
- 3 Thị phi đã biết xét suy rồi,
Tuổi cả chăm lo niệm Phật thôi !
Rằng đại rằng khôn tai giả dối.
Chùa đâu, ai đã điểm chuông hồi ?
- 4 Mĩ-ni sắm sẵn để che tai,
Kinh kệ làm vui gác truyện ngoài.
Cổi đức, bền-nhân, bồi đắp lại,
Trên bờ giải-thoát có riêng ai !

Sơn-cư tập vịnh

- 1 Sơn-cư mao xá tại Khê-biên,
Minh nguyệt thanh phong cộng khởi miên.
Thắng địa cổ kim lưu hữu đức,
Ngộ toàn chung dục dẫn thần tiên.

- 2 *Sơn cư tịch linh dưỡng tâm điền,
Bán thị thuyền-lưu, bán thị tiên,
Đã đắc hưng hoài thường sai lạc,
Tiêu diêu độc chiếm nhất hồ thiên.*
- 3 *Sơn cư độc chiếm nhất cao phong,
Khán tận giang san kỷ vạn trùng !
Nhân hạ nghị quần nhân tiêu tiêu...
Kham ta Phù thế một nhân tung !*
- 4 *Sơn cư tịch tịch tịch khiết vô trần,
Bất dị nhân-gian mãi hữu ngân.
Sơn hạ nhân khan bốn tầu khách...
Toán lai đô thị mộng trung nhân !*
- 5 *Sơn cư cao ngọa chằm vân miên ;
Bất thị nhân-gian mãi hữu tiền.
Nhật dụng thường hành giai Phật pháp.
Vân phong tản thụ khách tham thiền.*
- 6 *Sơn cư mặc lụa trú tâm-hương,
Nhất niệm vô di biến thập phương.
Sắc tức thị không, không thị sắc,
Hữu thường Phật thuyết thị vô-thường.*
- 7 *Sơn cư cao ần bạch vân thâm,
Tịch định tu cầu nhất phiến tâm.
Ná thức bần tăng đa bảo vật,
Bồ-đề nhất quán một thiên càm.*
- 8 *Sơn cư mật niệm bất sai di,
Lục tự Hồng-danh tâm bất ly.
Xả vọng, qui chân, minh Phật tính,
Tất nhiên thoát hóa bảo-liên-trì.*

- 3 *Sơn cư mao xá tại cao tung,
Tĩnh tọa nhân khan xừ xừ thông ..
Thô-phạn bố-y, tâm tự lạc !
Thị phi danh lợi nhĩ biên phong...*
- 10 *Sơn cư tịch mịch dưỡng thiên-chân ,
Hảo bả tâm-diễn chủng thiện nhân .
Thế thượng hoàng kim hà túc quý !
Cổ lai ưu đạo bất ưu bần.*
- 11 *Sơn cư đồng khẩu bạch vân phi...
Tĩnh tháp tăng phòng tứ diện vi.
Minh nguyệt thanh phong nan sạ đảo,
Phàm phu kỷ cá ngộ thuyền-ky.*

C. A. Đ. N.

Mây câu thần chú :

Minh chung

Thỉnh chuông thì niệm chú này :

Nguyện thử chung thanh siêu pháp-giới, thiết-vi u ám tất giai văn, văn trần thanh tịnh chứng viên thông, nhất thiết chúng sinh thành chính-giác.

(đọc 3 lần)

Văn chung

(Nghe chuông)

Văn chung thanh, phiền não khinh, trí tuệ trưởng, bồ-đề sinh, ly địa-ngụ, xuất hỏa khanh, nguyện thành Phật, độ chúng-sinh. Án, dà ra để gia tóa ha.

(đọc 3 lần)

Hạ đơn

(Trên giường bước xuống)

Tòng chiêu dần dần, trực chí mộ, nhất thiết chúng-sinh tự hồi hộ, nhược ư tức hạ, lạng kỳ-hình, nguyện như tức thời sinh Tịnh-độ.

Án, dật đế luật ni tóa ha. (đọc 3 lần)

Hành bộ bất thương trùng

(Chân đi khỏi đạp phải sâu bọ)

Nhược cử ư tức, đương nguyện chúng-sinh, xuất sinh-tử hải, cụ chúng thiện pháp.

Án, địa rị nhật rị tóa ha. (đọc 3 biến)

Xuất đường

(Ở nhà đi ra)

Tòng xá xuất thời, đương nguyện chúng-sinh, thâm nhập Phật trí, vĩnh xuất tam-giới.

Đăng sí

(đi tiêu)

Đại tiêu tiện thời, đương nguyện chúng-sinh, khí tham sân si, quyền trừ tội pháp. Án, lang lố đà gia tóa ha. (đọc 3 lần)

Tẩy tịnh

(Rửa cho sạch)

Sự ngật tựu thủy, đương nguyện chúng-sinh, xuất thế pháp trung, tốc tạt nhi vãng Án, thất rị địa rị tóa ha. (đọc 3 lần)

Tẩy thủ

(Rửa tay)

Dĩ thủy quán trưởng, đương nguyện chúng-sinh, đắc thanh tịnh thủ, thụ-tri Phật-pháp. Án, chủ ca ra gia tóa ha. (đọc 3 lần)

Tẩy diện

(Rửa mặt)

Dĩ thủy tẩy diện, đương nguyện chúng sinh, đặc
tịnh pháp-môn, vĩnh vô cấu nhiễm. An, lam tóa ha.

(đọc 3 biến)

Âm thủy

(Uống nước)

Phật quan nhất bát thủy, bát vạn tứ thiên-trùng,
nhược bất tri thử chủ, như thực chúng-sinh nhục.

An, phạ tất ba ra ma ni tóa ha. (đọc 3 biến)

Ngũ điều y

(Mặc áo tràng)

Thiện tai giải thoát phục, vô-thượng phúc-điền-
y, ngã kim đỉnh đới thụ, thế thế bất xả ly. An, tất
đà gia tóa ha. (đọc 3 biến).

Đăng đạo - tràng

(Vào trước bàn Phật)

Nhược đặc kiến Phật, đương nguyện chúng-sinh,
đắc vô ngại nhãn, kiến nhất thiết Phật.

An, a mật lật để hồng phẩn cha. (3 biến)

Phu đơn tọa thiền

(Ngồi thiền)

Chính thân đoan tọa, đương nguyện chúng-sinh,
tọa Bồ-đề tòa, tâm vô sở trước.

An, phạ tắc ra, a ni bát la ni, ấp đà gia tóa ha.

(niệm 3 biến)

Thụ y miên

(Đi ngủ)

Dĩ thời tầm tức, đương nguyện chúng-sinh, thân

đắc an ổn, tâm vô loạn động.

⑈ A quán tưởng A tự luân.

Quán tưởng chữ A ⑈ tròn ấy, một niệm một hơi 21 biến là A quán tưởng A tự luân.

Mộc dục

(Tắm rửa)

Tây dục thân thể đương nguyện chúng-sinh, thân vô cấu nhiễm, nội ngoại quang khiết.

Án, bát triết ra não ca cha tóa ha. (3 biến)

Tây túc

(Rửa chân)

Nhược tây túc thời, đương nguyện chúng-sinh, cụ túc thần lực, sở hành vô ngại,

Án, lam tóa ha. (3 biến)

Thấu khâu

(Xúc miệng)

Thấu khâu liên tâm tịnh, vãn thủy bách hoa hương, tam nghiệp hằng thanh tịnh, đồng Phật vãng tây phương. Án, hám án hãn tóa ha. (đọc 3 biến)

Chú thích :

(1) Như người đã qui Phật, thì xưng Pháp-danh, chưa qui Phật thì xưng tên họ mình.

(2) Như gặp mùa xuân thì nói là xuân thiên, mùa hè thì đổi là hạ thiên, thu thiên hay là đông thiên tùy đó mà thay đổi.

(3) Như gặp ngày trai, thì nói là trai nhật, ngày vía Phật, thì đọc là Phật đản.

(4) Như còn cha mẹ thì đọc theo câu này, nếu chỉ còn cha mẹ vợ thì đọc là : con vi hiện tại nhạc-thân v. v. Nếu cũng

không còn thì bỏ luôn hai câu trên mà đọc xuống câu dưới là :
Con vì quá khứ đặng thân, thất thế phụ mẫu v. v.

(5) Ta nghe là lời ông A-nan tự xưng, khi ông kết tập kinh này, vì ông là bậc đa văn cường ký vậy.

(6) Rạng cây, nghĩa là nơi nhiều cây cối mát mẻ vậy.

(7) Kỳ-Đà, là ông Kỳ-Đà Thái-tử (con vua Ba-tư-Nặc là người có cây cúng Phật).

(8) Cấp-Cô là ông Cấp-cô-Độc Trưởng-giả. Ông hay cứu giúp những trẻ nhỏ không cha, và người già không con, nên gọi là Cấp-cô-Độc, chính tên ông là Tu-đạt Trưởng-giả. Ông người nước Xá-Vệ, được gặp Phật ở thành Vương-Xá, đem lòng tín mộ, nên thỉnh Phật về Xá-Vệ. Ông hỏi mua cái vườn của Kỳ-Đà Thái-tử, để làm Tịnh xá cúng Phật ; Thái-tử nói bốn rằng : đem vàng trải khắp vườn ấy, thì ta bán cho. Ngờ đâu Trưởng-giả xe vàng đến trải khắp vườn ấy, trừ ra những nơi có cây mọc mới không trải được. Thái-tử nói rằng : nếu không trải khắp được cả, thì những nơi cây ấy vẫn là của ta ! Rồi ông liền phát tâm cúng Phật cả đám cây ấy. Nên trong kinh có câu « Kỳ thụ Cấp-cô độc-viên » là có ý tiêu biểu công đức cả hai ông ấy vậy.

(9) La-Hán, nguyên đủ chữ là : A-la Hán, là thầy tu đã chứng được quả A-la Hán đã siêu thoát luân-hồi vậy.

(10) Trưởng-lão, là bậc già cả mà có đức lớn.

(11) Ông Xá-lợi-Phất, là bậc trí-tuệ đệ nhất, khi còn tám tuổi đã hội-đàm với người 16 nước, được tiếng khen : « Nghị luận vô xong ».

(12) Mục-Liên, nguyên đủ chữ là Ma-ha Mục-kiền-liên, Mục-liên là họ, tên ngài là Câu-luật-đa, ngài có tài thần thông đệ nhất.

(13) Ông Ca-Diếp, nguyên đủ chữ là Ma-ha Ca-Diếp, Ca-Diếp là họ, chính tên ngài là Tất-bát la. Phật khen ngài là đầu đà đệ nhất.

(14) Ông Chiên-Diên, nguyên là Ma-ha-ca-chiên-Diên, ông là người ở Nam-thiên-Trúc, dòng Bà-la-Môn, có tài nghị luận hơn người.

(15) Câu-hi-La, đọc đủ chữ là Ma-ha-câu-hi-La, ông có tài biện bác, người vấn một ông đáp mười, nên có tiếng là vấn-đáp đệ nhất.

(16) Bàn-Dà, đọc đủ chữ là : Chu-lợi-bàn-đà-Dà, lại có tên là kế đạo, khi mới xuất-gia, còn tối dạ lắm, bị anh ngài đuổi về, ngài tựa cửa chùa mà khóc, Phật thương tình cho ở tu nữa. Sau ông hốt-nhiên giác-ngộ chứng quả A-la-Hán.

(17) Li-bà-Đa, cũng kêu là Thất-tú, vì mẫu thân ngài cầu đảo các vị tinh-tú mà sinh ngài, ngài tu hành chân chính, tâm không điên đảo, tán loạn, có tiếng là « Vô đảo-loạn đệ nhất ».

(18) A-nan-Đà, cũng gọi là Khánh-hỷ Ông là con vua Bạch-phạm-Vương. (Ngài là em họ Phật, vừa là Thị-giả của Phật nữa.) Khi Phật thuyết-pháp cho mọi người đều nghe, duy chỉ có ngài là nhớ không sai chữ nào ; nên ông Ca-Điếp khen rằng : Phật-pháp như nước biển lớn chảy cả vào tâm A Nan. Kinh Nát-bàn cũng khen ông là bậc đa văn cường ký. Ấy, về sau ông kết tập khế-kinh vậy.

(19) Nan-Đà, cũng gọi là Hoan-hỉ.

(20) Kiều-Phạm, đọc đủ chữ là Kiều-phạm-ba-đề. Ông thường ở cõi trời, được chư thiên cúng dàng hơn cả.

(21) Hầu-La, đọc đủ chữ là La-hầu-La, (là con trai của Phật khi trước) ngài có mặt hạnh hơn cả.

(22) Tán-đầu-Lư là tên, Phả-la-Đọa là họ, ngài nhiều thần-thông, được nhiều người cúng dàng làm ruộng phúc vậy.

(23) Lư-đà-Di, đọc đủ chữ là : Ca-lư-đà-Di, gương mặt ông đen nhánh, có ánh sáng lạ thường, ông đi khát-thực đêm tối, thường làm cho người ta kinh-hãi, nên Phật cấm không cho khát-thực đêm tối là vì vậy.

(24) Kiếp-tân-na, nguyên là Ma-ha-kiếp-tân-Na, ngài là vị sao giáng-thế, nên có tài coi thiên-văn, được tiếng khen là tri tinh tú đệ nhất.

(25) Bạc-câu-La, ông tốt tướng, nét mặt đoan-chính, thọ 106 tuổi, ông tri-giới bất-sát, 91 kiếp đều được sống lâu ; ông lại có tướng ngũ bất tử, như bị lửa đốt cũng không phỏng, nước

sôi cũng không chín, xuống nước lạnh cũng không chìm, ném cho cá, cá không nuốt ; dao cắt không đứt, tính ông thiếu-dục, không tham muốn, chỉ ưa nơi vắng lặng.

(26) A-lâu-Đà, nguyên đọc đủ chữ là A-nao-lâu-Đà, lại có tên là : A-na-luật Đà, ông đã chứng được thiên-nhãn đệ nhất, khi mới xuất-gia, ông hay ngủ lắm ! Có lần Phật thuyết-pháp, mà ông cũng ngủ, Phật quở trách lắm, ông mới phấn chí tu hành rất tinh tiến, luôn bảy đêm ngày không ngủ chút nào, nên ông bị đui cả hai mắt, Phật dạy ông tu phép « Kim-cương tam-muội » nên ông được thiên-nhãn trông suốt cả đại-thiên thế-giới, rõ như coi lòng bàn tay vậy.

(27) Văn-thù-vương-tử, đọc đủ chữ là Văn-thù Sư-lợi-pháp-vương-tử, lại có tên là Diệu-cát-tường, hay là Diệu-Đức, hay là Mạn-thu-thất-Lợi cũng là ngài, ngài được tiếng khen là Đại-trí.

(28) Dật-đa, nguyên là A dật-Đa, tức là đức Di-Lặc bồ-tát. Di-Lặc là họ, A-dật-Đa là tên ngài thường tập phép từ định. Kinh Bi-Hoa nói rằng : Ngài có phát-nguyện ủng-hộ cho chúng-sinh gặp đời binh-đao loạn lạc. Thật tấm lòng từ-mẫn của ngài đến thế là cùng vậy.

(29) Kiên-đà-ha-Đề, nghĩa là bất-hưu tức, là ngài tu theo các phép Phạm-hạnh, trải vô lượng kiếp mà chưa thôi vậy.

(30) Ông Thường-tinh-tiến, nghĩa là ngài tu-hành tinh-tiến luôn luôn không hề trễ nhác.

(31) Trời Đế-Thích, tức là ngài Thích-đề-hoàn-Nhân, là đức Thiên-chúa ở cõi trời Đao-Lợi, ở tầng trời thứ 33 vậy.

(32) Ao Thất-bảo, là cái ao có bảy vật báu là : vàng, bạc, lưu-ly, Pha-lê, xà-cừ, xích-châu, mã-nã.

(33) Nước Bát-đức, là Bát công đức thủy : 1. là trong sạch 2. là trong mát, 3. là thơm ngọt, 4. là nhẹ nhàng, 5. là dịu dàng, 6. là an ổn điều hòa, 7. là chẳng đói khát, 8. là nuôi dưỡng khắp thân thể.

(34) Ngũ-căn : 1. là Tín, 2. là Tiến, 3. là Niệm, 4. là Định, 5. là Tuệ. Người tu-hành, phải có năm căn này để làm gốc, thì đạo mới mau chứng được.

(35) Ngũ-lực, tức là ngũ-căn mà ra, vì tu luyện ngũ-căn có tăng-trưởng, tất có đại-lực. 1 là không ai hàng-phục được mình, 2 là mình lại thường hàng phục được người như mình có đại oai lực, mới có thể tối phục được ma quân vậy.

(36) Bồ-đề, là Thất-bồ-đề, 1 là Trạch pháp, 2 là Tinh-tiến, 3 là Hỷ, 4 là Trừ, 5 là Xả; 6 là Định, 7 là Niệm.

(37) Thánh-đạo, là Bát-thánh-đạo, cũng gọi là Bát-chánh-đạo : 1 là Chánh-kiến, 2 là Chánh-tư-duy, 3 là Chánh-ngữ, 4 là Chánh-nghiệp, 5 là Chánh-mệnh, 6 là Chánh-tinh-tiến, 7 là Chánh-niệm, 8 là Chánh-định.

(38) Mười kiếp, tức là 10 Đại-kiếp, một Đại-kiếp có bốn kiếp là : Thành, trụ, hoại, không, 80 tiểu kiếp được một Đại-kiếp, 10 Đại-kiếp là 800 tiểu kiếp vậy. (Một tiểu-kiếp là 1680 vạn năm.

(39) Chẳng hề thoái-chuyển, nguyên chữ là A-bề-bạt-chí, nghĩa là bất thoái chuyển địa.

(40) Nhất-sinh bồ-xử là người tu đã thâm nhập được diệu-pháp, đã chứng đến ngôi Đại-bồ-tát. Sau khi vãng-sinh nước Cực lạc, sẽ được bồ đi làm Phật các nơi khác.

(41) Diệm-kiên, nguyên là Đại-Diệm-kiên Phật.

(42) Danh-quang, nguyên là Danh-văn-Quang Phật

(43) Sa-la-vương Phật, nguyên đủ chữ là : Sa-la-thụ-vương Phật,

(44) Bảo-hoa-nghiêm-thân, nguyên đủ chữ là : Tạng-sắc-bảo-hoa-nghiêm thân Phật,

(45) Bát-nhã, nguyên là tiếng Phạm, Tàu dịch là Trí-tuệ. Trí tuệ đây là của nhà tu đạo, đã giác-ngộ hoàn toàn mới chứng được, không phải cái thông-minh của bậc phàm phu đâu.

(46) Ba-la-mật, là đạo bỉ ngạn Bồ-tát vì tu đã chứng được Bát-nhã tri, đã ngộ được tuệ-tính, lần tới cõi Nát-bàn, ví như người đã vượt sang tới bờ bên kia rồi, thế là bỉ ngạn.

Chúng-sinh vì mê bỏ tuệ tính, nên đọa trong vòng sinh tử luân-hồi, thế là thử ngạn ; cũng như người còn đứng ở bên này chưa vượt sang bờ bên kia được.

(47) Đa, Đa giả định giả, nghĩa là có định được tâm, mới hiểu thấu được chân-lý vậy.

(48) Tâm : Tâm giả, Bát-nhã tâm giả. Tâm đây là chân-tâm thanh-tịnh của Phật, không phải là vọng tâm ô trược của phàm phu dẫu.

(49) Kinh : Kinh đây là khế-kinh, lời Phật thuyết ra. Kinh này Phật dạy phép định tâm bằng cách vắn tắt cho mau hiểu, cũng như người đi đường tắt vậy.

(50) Năm-uẩn : Sắc, thụ, tưởng, hành, thức.

(51) Xá-Lợi : nguyên là Xá-lợi-tử, tức là ông Xá-lợi-Phất là đệ tử của Phật, đây không phải là cái nhà bằng sắc, thân, chứa cái lợi tử, là cái chân-như-tính dẫu.

Cũng không phải là ngọc Xá-Lợi của Phật, mà cũng không phải là chim Xá-Lợi nữa. Chữ Xá-lợi tuy có nhiều nghĩa như thế, xong người học đạo nên xét xem, tùy ở câu kinh thế nào mà cắt nghĩa cho thông là được.

(52) Sắc thụ tưởng hành thức, gọi là ngũ-uẩn.

(53) Nhãn nhĩ tỵ thiệt thân ý, gọi là lục-căn.

(54) Lục-trần, là sắc thanh hương vị xúc pháp.

(55) Vô-sở-đắc, là Bồ tát đã tu chứng được cái sở đắc rồi, mà tâm không hề chấp trước cái sở-đắc ấy, thế là vô-sở-đắc. Cho nên kinh Kim-cương có câu rằng : « Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng ».

Nghĩa là cái gì có hình có tướng đều là hư vọng, không thật, không bền chỉ cả.

PHƯƠNG DANH CÁC VỊ CÙNG TIỀN
ĐỀ IN KINH NÀY :

Cụ Võ-văn-Thụy tức Năm 12 bis	
Rue Lạc-Viên Haiphong	3\$00
Cụ Lê-văn-Nghĩa đường 20 Saigon	1,00
Bà Cao-thị-Ngọ 68 đường Tổng-đốc-Phương Chợ-lớn	5,00
Bà chủ chùa Lý-dương-Sanh Phú nhuận Saigon	2,00
Bà Lê-thị-Có đường 20 Saigon	0,50
Ông bà Médecin Trần-vọng-Kim S. G.	4,00
Bà Đỗ-thị-Cơ Rue Cây-Mai C. L	1,00
Cô Bùi-diệp-Hoa 47 Sabourain S. G.	0,50
Cô Cao-ngọc-Ảnh 45 Sabourain S. G	0,50
Ông bà Nguyễn-Đoan đường 20 S. G	5 00
Bà Trương-thị-Diệu đường 20 S. G.	0,20
Ông Lâm-văn-Mê làng Đức-Hòa Chợ-lớn	0,50
Ông bà Lê-vinh-Hoan chef Manufacture des Tabacs	
J Bastos Saigon	2,00
Ông Đặng-Hoàn Rue Đồng-môn Ninh-bình	1,00
Ông bà Tống-dăng-Lịch, làng Hội-kê Thái-bình	1,00
Ông bà Trần-ngọc-Cảnh Lagrandière S. G.	1,00
Bà Hứa-thị-Cư đường Ngã sáu Chợ-lớn	2,00
Ông bà Lê-ngọc-Đăng tức Cả-Lộc Rue Armand	
Rousseau N° 152 Chợ-lớn	1,00
Cư-sĩ Hộ-niệm-ban Phú-Lâm thuộc chùa	
Tuyền-Lâm Chợ-lớn	5,00
Ông bà Lê-trung-Thận làng Hà-Hồi Hà-dông	0,50
Bà Lê-thị-Hợp làng Hà-Hồi Hà-dông	1,00
Cô Diệu-Hoa, chùa Giác viên S. G	1,00
Bà Hộ, pháp-danh Diệu-chí đệ-tử chùa Giác-Hải C. L	1,00
Cô Năm pháp danh Diệu quan	2,00
Cô Lê-thị-Bửu pháp danh Diệu-Trí	1,00

Cô Má-Chín, đệ tử chùa Tuyên-Lâm	1,00
Ông bà Nguyễn-huy-Nội R. Pellerin N° 76 S G.	0,50
Bà Lê-thị-Tur R. Aviateur Garros S. G.	0,50
Ông Thượng-Văn Lê-trung-Thành, làng Liêu-xá tỉnh Hưng-yên	0,50
Ông bà Lê-bá-Nhân ở (Tân-định) Dessinateur Ppel T. P. Saigon	4,00
Bà Huỳnh-thị-Kiểm ở Phú-Nhuận	1,00
Bà Ngô-thị-Khuông »	1,00
Ông Ngô-văn-Minh »	1,00
Bà Huỳnh-thị Ngộ »	1,00
Ông Huỳnh-bá Xế »	1,00
Bà Nguyễn-thị-Huân ở tổng Xuân-tảo, xã Bái an Hà-dông	1,00
Cô Trần-thị-Nbị làng Phú-ân, Xuân-trường Nam-định	0,30
Ông Nguyễn-hữu-Long 136 R. Marchaise	1,00
Hiệu Mỹ-Lợi Rue Lagrandière	1,00
Bazar dit Tân-Hương	2,00
Bà Diệu-Châu đường 20	1,00
Cụ Đỗ-thị-Lục	1,00
Bà Quách-thị-Lài	1,00
Bà Diệu-Tràng	1 00
Ông bà Phán-Giảng R. Massige Saigon	5,00
Bà Dương-thị-Hột đường 20 »	1,00
Ông Nguyễn-văn-Múi đường 20 »	0,20
Bà Diệu Nga đường Verdun »	1,00
Bà Như-Hảo Rue Frère Louis Saigon	1 00
Dương-đình-Tiến pháp danh Chân-An	3,00
Đặng-thị-Vinh pháp danh Chân-Khang	2,00
Dương-chỉ-Thật pháp danh Chân-Hiền	0,30
Bà cụ hương Huỳnh-văn Đông ở Nha-trang	1,00



MỤC LỤC

Tiêu dẫn	1-2
Chú hình chuông, Tịnh tam nghiệp, An thọ địa	
Tịnh pháp-giới, Lục-tự, Phổ cúng dàng	3
Hương tán, Tán Phật, Phổ lễ chân ngón	3-4
Sám nguyện văn	5-7
Tâm hương kệ	7
Khai kinh	8
A-di-đà kinh	8-2
Tán Phật	20
Lễ Phật	21
Diệu pháp liên hoa kinh (Phổ môn)	22-35
Đại minh chân ngón, Đỉnh lễ Quán-âm	
Xưng tán Quán-âm	35-36
Bát-nhã tâm kinh	37-39
Kính lễ, Trì châu niệm Phật	39-40
Xám hồi, Hồi hương, Vãng sinh	40-41
Tam quy, Tái nguyện	42
Tam-quy ngũ-giới ca	43-46
Đời là khổ, Kham ta phù thế	47-48
Tịnh tâm, tưởng đạo	48-51
Đồng giả cảm tác	51-54
Ngẫu cảm, Sơn cư thập vịnh	54-56
Mấy câu thần chú	56-59
Chú thích	59-64
Phương danh các vị cúng tiền in kinh này	65-66

KINH ĐÃ IN
LỊCH-SỬ PHẬT-TỔ

Giấy linh 400 trang.

Có hơn 40 bức ảnh đẹp.

Xem một bộ này sẽ hiểu được hầu hết những đạo-lý nhiệm-mầu của Phật.

Đóng thường giá 0\$70

Đóng kỹ giá 0.90

Mạ vàng 1.10

KINH KIM-CƯƠNG

Giảng nghĩa theo lối sách Giáo-khoa cho nên một bộ kinh xưa nay ai cũng cho là khó hiểu đều hiểu được hết.

Có cả chữ Nho Quốc-ngữ đối-chiếu

Giấy ngót 200 trang.

Đóng thường giá 0\$50

Đóng kỹ giá 0.70

Mạ vàng giá 0.90

KINH SẮP IN

Kinh Dược-Sư giảng nghĩa như Kinh Kim-cương giá 0\$80 (đặt trước) 0,60.

Các Giáo-hữu thỉnh kinh xin cứ viết thư và gửi tiền cho M. Nguyễn-hữu-Kha, 73 Rue Richaud Hanoi. (Tiền cước tùy theo nặng nhẹ lớn bé tính ngoài).

ĐUỐC-TUỆ

CƠ QUAN TRUYỀN BÁ ĐẠO PHẬT

Báo ra mỗi năm 24 quyển giá 1\$50. Ngài nào muốn mua xin gửi thư và tiền về cho M. Cung-định-Binh, 73 Rue Richaud Hanoi.